

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

Hải Phòng, ngày 14 tháng 04 năm 2020

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung	2
1.	<i>Thông tin khái quát.....</i>	<i>2</i>
2.	<i>Quá trình hình thành và phát triển.....</i>	<i>2</i>
3.	<i>Ngành nghề và địa bàn kinh doanh</i>	<i>7</i>
4.	<i>Thông tin về mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý</i>	<i>10</i>
5.	<i>Các nhân tố rủi ro:.....</i>	<i>18</i>
II.	Tình hình hoạt động trong năm 2019	25
1.	<i>Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>25</i>
2.	<i>Tổ chức và nhân sự.....</i>	<i>26</i>
3.	<i>Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>34</i>
4.	<i>Báo cáo của Ban Tổng giám đốc</i>	<i>36</i>
III.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	44
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty .	47
V.	Định hướng chiến lược phát triển của Hội đồng quản trị Công ty và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020	47
1.	<i>Định hướng chiến lược phát triển của Hội đồng quản trị Công ty.....</i>	<i>47</i>
2.	<i>Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2020 của Công ty</i>	<i>49</i>
VI.	Quản trị công ty	51
VII.	Ban Kiểm soát	53
VIII.	Báo cáo tài chính	53

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG
Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	: 0201282851 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 05/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27/08/2019
Vốn điều lệ	: 180.000.000.000 đồng (<i>Một trăm tám mươi tỷ đồng chẵn</i>)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 180.000.000.000 đồng (<i>Một trăm tám mươi tỷ đồng chẵn</i>)
Địa chỉ	: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
Số điện thoại	: (84-225) 3979 952
Số fax	: (84-225) 3979 951
Website	: www.hhppaper.com
Mã cổ phiếu	: HHP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng (Công ty Giấy Hoàng Hà) có trụ sở chính đặt tại Số 194 đường Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam được thành lập bởi 05 cổ đông sáng lập vào ngày 05 tháng 11 năm 2012, với số vốn góp ban đầu là 18 tỷ đồng để thực hiện dự án Tái cấu trúc nhà máy sản xuất giấy Đức Dương.

Nhà máy sản xuất giấy Đức Dương do Hợp tác xã Xí nghiệp sản xuất Giấy Đức Dương (Xí nghiệp Đức Dương) là chủ đầu tư được khởi công xây dựng năm 2007, sau gần 2 năm xây dựng và lắp đặt, dây chuyền sản xuất giấy Kraft công suất 15.000 tấn/năm được hoàn thành và bắt đầu đưa vào sử dụng từ đầu năm 2009. Qua thời gian vận hành chạy thử thành công, đến năm 2010 Nhà máy đã đi vào sản xuất, tuy nhiên sản lượng thời điểm này chỉ đạt 30-50% công suất với dòng sản phẩm giấy Kraft sóng thường. Sang năm 2011, Ngân hàng áp dụng việc giảm hạn mức vay, Xí nghiệp Đức Dương gặp khó khăn về vốn, chỉ hoạt động cầm chừng và đến cuối năm 2011 đã phải cho dừng sản xuất, không còn khả năng trả nợ và có nguy cơ phá sản. Chính vì vậy, Ngân hàng đã ra thông báo tìm kiếm đối tác để bán tài sản thế chấp của Xí nghiệp Đức Dương nhằm thu hồi nợ.

Được sự giới thiệu của Vietinbank, tháng 09/2012 các cổ đông sáng lập đã khảo sát thực tế tài sản của Xí nghiệp Đức Dương, sau khi cân nhắc, tính toán, lên phương án, bàn bạc, trao đổi thống nhất với Ngân hàng đã quyết định thành lập Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng vào

tháng 11/2012 để mua lại toàn bộ Nhà máy của Xí nghiệp Đức Dương, tận dụng toàn bộ cơ sở vật chất và pháp lý hiện có, tiến hành đầu tư cải tạo, bổ sung, nâng cấp dây chuyền để chuyển đổi sang dòng sản phẩm giấy Kraft sóng gia keo. Do có thế mạnh về công nghệ sản xuất giấy, khả năng, tiềm lực về nguồn vốn và kinh nghiệm quản lý, chỉ 8 tháng sau khi nhận bàn giao, Công ty đã đưa Nhà máy giấy Hoàng Hà đi vào hoạt động ổn định (tiết kiệm được rất nhiều thời gian nếu đầu tư mới một nhà máy giấy) với dòng sản phẩm giấy Kraft sóng gia keo (giấy bao bì carton) mang thương hiệu Giấy Hoàng Hà.



Trụ sở Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng tại 194 Kiều Hạ

Công ty tự hào đã khôi phục được một Nhà máy có nguy cơ phải phá bỏ hoàn toàn, giảm thiểu lãng phí tài sản Quốc gia, giảm được khoản nợ xấu đáng kể cho Ngân hàng. Sau hơn 07 năm xây dựng và phát triển, Công ty Giấy Hoàng Hà đã trở thành một Công ty đại chúng với số vốn điều lệ lên tới 180 tỷ đồng. Hệ thống Giấy Hoàng Hà hiện có hai Nhà máy giấy tại Hải Phòng và Hà Nam, doanh thu năm 2019 hợp nhất đạt 368,2 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng vượt 49,99% so với năm 2018 (trong đó doanh thu Công ty Mẹ đạt trên 231 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng vượt 62,84% so với năm 2018), lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 14,55 tỷ đồng, tăng 39,37% so với năm 2018 (trong đó Công ty mẹ đạt 11,14 tỷ đồng, tăng 33,83% so với năm 2018). Công ty đã tạo được công ăn việc làm cho hàng trăm lao động tại Hải Phòng và Hà Nam, đóng góp nhiều chục tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước mỗi năm, được Cục thuế thành phố Hải Phòng, Cục thuế tỉnh Hà Nam, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính tặng Giấy khen là đơn vị chấp hành tốt chính sách pháp luật về thuế. Công ty cũng là một trong số rất ít các doanh nghiệp sản xuất giấy tại Việt Nam hiện nay được Tổ chức BUREAU VERITAS cấp chứng chỉ FSC - chứng nhận của Hội đồng quản lý rừng thế giới FSC dành cho nhà sản xuất các sản phẩm từ rừng đảm bảo được tiêu chí về phát triển bền vững, cân bằng được các giá trị bảo vệ môi trường (rừng) với lợi ích xã hội của các bên liên quan (nhà sản xuất, xã hội và người dân địa phương).



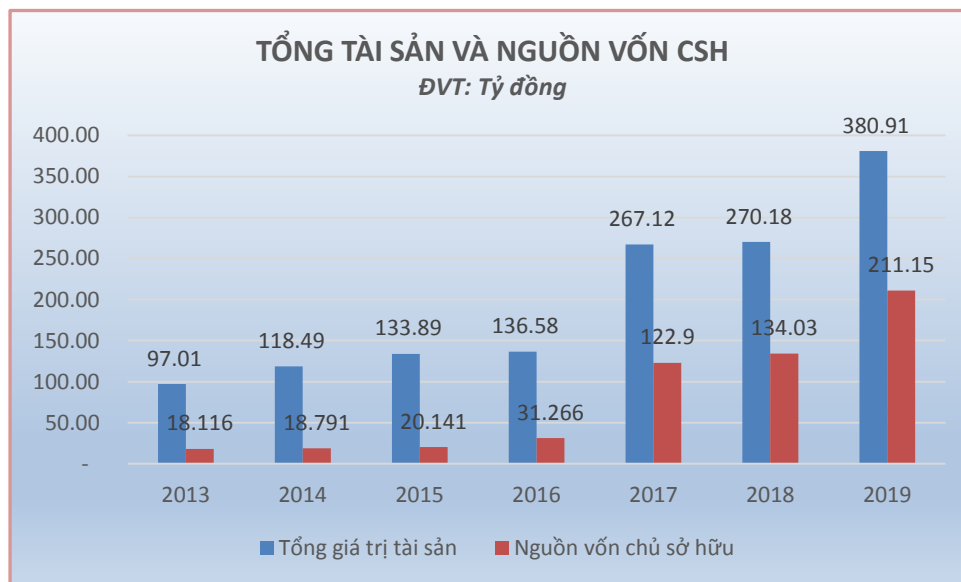
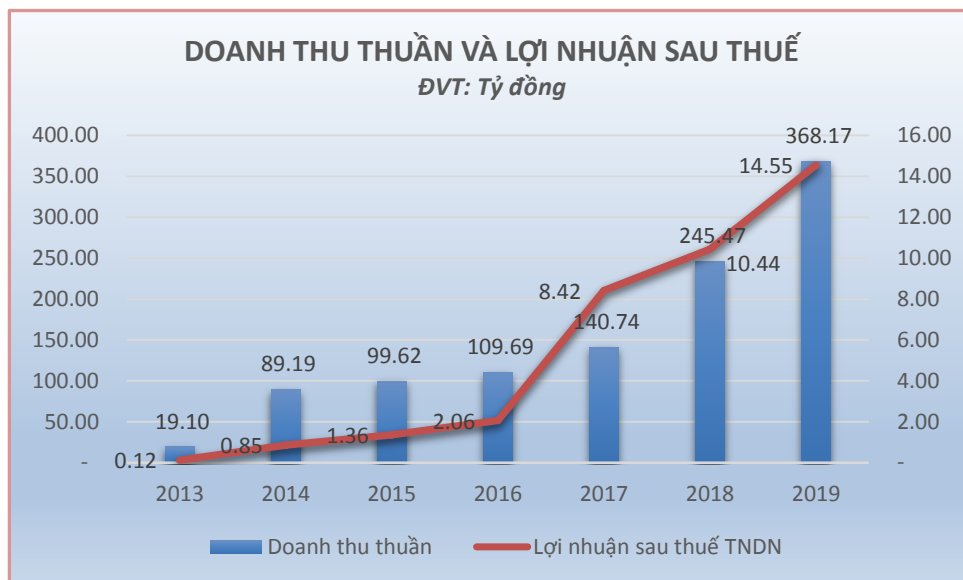
Giấy khen, bằng khen về thành tích chấp hành tốt Chính sách, Pháp luật Thuế của Công ty



Chứng chỉ FSC cấp ngày 02/08/2018

Trong những năm qua, bằng nội lực mạnh mẽ và ý chí quyết tâm, tầm nhìn của người lãnh đạo doanh nghiệp, sự đoàn kết đồng lòng của đội ngũ cán bộ nhân viên, Công ty đã có những bước

tăng trưởng ấn tượng và dần khẳng định được vị thế, thương hiệu trên thị trường. Là một doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất bao bì carton trong nước, Công ty đã lựa chọn Sứ mệnh của mình là “Đồng hành và Phát triển cùng Khách hàng” và cam kết Luôn đáp ứng trên mức mong đợi của Khách hàng về chất lượng sản phẩm và phương thức phục vụ. Chính vì vậy mà các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận sau thuế, tổng tài sản của Công ty liên tục tăng trưởng qua các năm.



Kể từ năm 2018 đến nay có thể nói là giai đoạn ghi dấu những thành công và định hướng phát triển đúng đắn của Công ty, cụ thể:

- Ngày 16/05/2018, Công ty đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng theo Văn bản số 3105/UBCK-GSĐC.

- Ngày 12/06/2018, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 41/2018/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán cho Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng.
- Ngày 01/08/2018, Công ty đã được Sở GDCK Hà Nội chấp thuận niêm yết cổ phiếu (Mã chứng khoán HHP) theo Quyết định số 490/QĐ-SGDHN và Thông báo số 829/TB-SGDHN thông báo ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết của Công ty. Theo đó, ngày 08/08/2018, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán HNX với mã chứng khoán là HHP.
- Ngày 09/07/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo Văn bản số 4261/UBCK-QLCB.
- Ngày 02/08/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Văn bản số 4681/UBCK-QLCB.
- Ngày 20/08/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành 6.500.000 cổ phiếu riêng lẻ theo Văn bản số 5073/UBCK-QLCB.
- Ngày 22/08/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành 1.500.000 cổ phiếu để trả cổ tức.
- Ngày 09/09/2019, Công ty đã được Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội chấp thuận niêm yết bổ sung toàn bộ 8.000.000 cổ phiếu phát hành thêm theo thông báo số 1077/TB-SGDHN và Thông báo số 1127/TB-SGDHN. Theo đó, ngày 26/09/2019, số lượng cổ phiếu phát hành thêm của Công ty được chính thức giao dịch trên HNX.

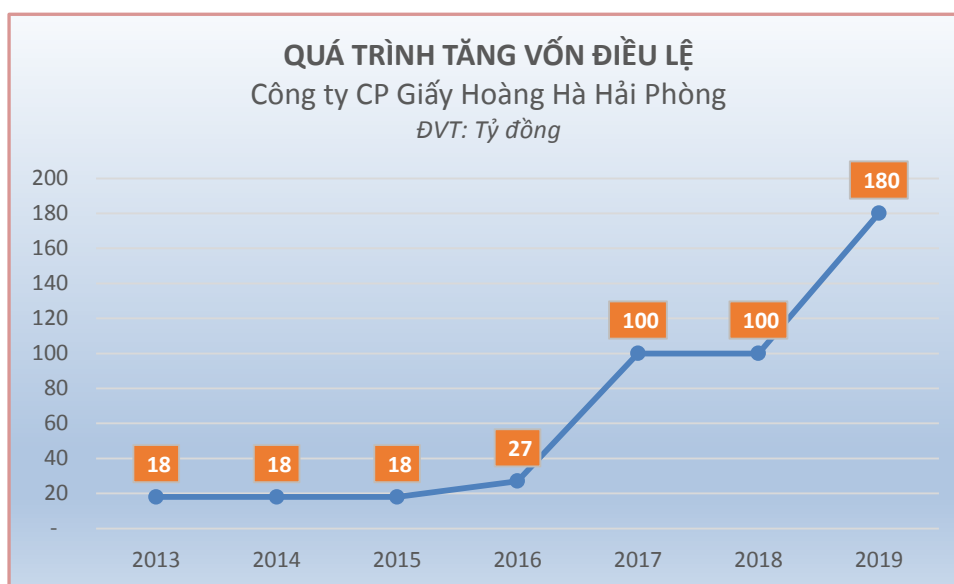
❖ Quá trình tăng vốn kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần

Ngày 05/11/2012, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 18 tỷ đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 04 lần tăng vốn (số vốn điều lệ hiện nay là 180 tỷ đồng). Chi tiết quá trình góp vốn và tăng vốn của Công ty như sau:

Bảng số 1: Quá trình tăng vốn của Công ty

TT	Thời điểm	Giá trị phát hành (Đồng)	Vốn điều lệ (Đồng)	Hình thức phát hành	Hình thức góp vốn
1	05/11/2012		18.000.000.000	Thành lập Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần - mã số 0201282851	Tiền mặt

TT	Thời điểm	Giá trị phát hành (Đồng)	Vốn điều lệ (Đồng)	Hình thức phát hành	Hình thức góp vốn
2	Tháng 01/2016	9.000.000.000	27.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Cần trừ công nợ
3	Tháng 09/2017	73.000.000.000	100.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Cần trừ công nợ và tiền mặt
4	Tháng 08/2019	80.000.000.000	180.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu riêng lẻ	PH CP trả cổ tức và Chào bán CP riêng lẻ



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0201282851 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 05/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 27/08/2019, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701 (Chính)
2	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
	Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa, giấy nhãn và giấy bìa	
3	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phần. Sản xuất, gia công giấy vệ sinh	
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
	Chi tiết: Giấy, bìa carton, giấy tráng phần	
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
	Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
	Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không bao gồm bán buôn các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường), nguyên liệu làm giấy	
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
	Chi tiết: Máy móc, thiết bị ngành giấy. Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động	
8	In ấn	1811
9	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
	Chi tiết: Nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan	
11	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
	Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	
12	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
	Chi tiết: Lắp đặt máy móc, thiết bị ngành giấy	
14	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
	Chi tiết: Chuyển giao công nghệ sản xuất giấy	
15	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
16	Bốc xếp hàng hóa	5224
17	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
19	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh. Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng	
20	Phá dỡ	4311
21	Chuẩn bị mặt bằng	4312
	Chi tiết: San lấp mặt bằng	
22	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
	Chi tiết: Tư vấn lập dự án. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu công trình xây dựng	
23	Xây dựng nhà để ở	4101
24	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	6920
	Chi tiết: Dịch vụ tư vấn kế toán. Dịch vụ kế toán thuế	
25	Xây dựng nhà không để ở	4102
26	Xây dựng công trình đường sắt	4211
27	Cho thuê xe có động cơ	7710
	Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe có động cơ khác	
28	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29	Xây dựng công trình điện	4221
30	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
	Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	
31	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
	Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	
32	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
	Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu đô thị	

3.2. Địa bàn kinh doanh

- + Thị trường nội địa: Hải Phòng, Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Thái Bình, Bắc Ninh, Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh...
- + Thị trường nước ngoài: Trung Quốc, Hồng Kông...

4. Thông tin về mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

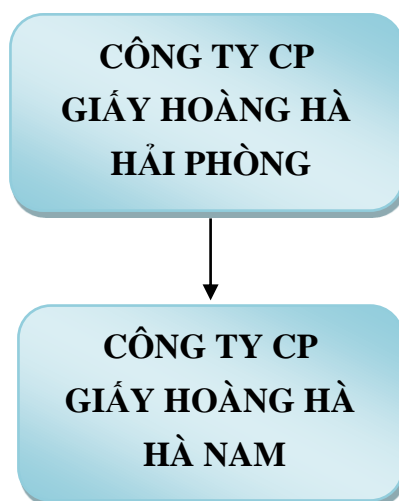
4.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc; Các phòng ban chức năng.

4.2. Cơ cấu tổ chức:

Công ty Giấy Hoàng Hà được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng và các văn bản pháp luật có liên quan khác. Công ty hiện có 01 Công ty con là Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam với tỷ lệ sở hữu 80%.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



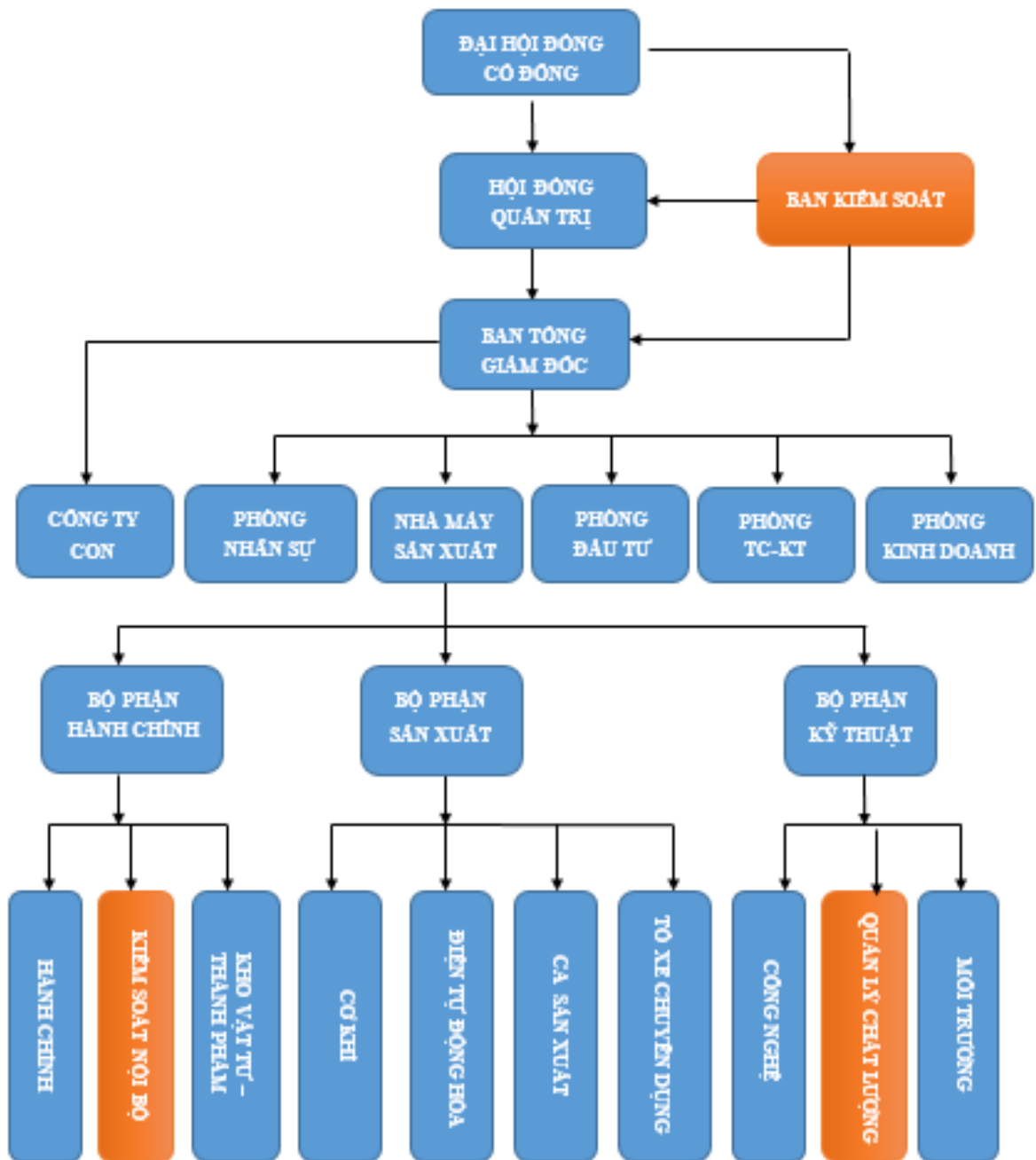
❖ Công ty mẹ: Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 194 đường Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- VPDD tại Hà Nội: Số 29, ngõ 53 Nguyễn Khoái, Phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0225 3979952 Fax: 0225 3979951
- Mã số doanh nghiệp: 0201282851 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 05/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27/08/2019.
- Website: www.hhppaper.com
- Email: hhppaper@gmail.com
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh Giấy bao bì và các sản phẩm liên quan.

- Sản phẩm chính: Giấy Kraft sóng.
- ❖ **Công ty con: Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam** (Thời điểm bắt đầu trở thành Công ty con: 27/10/2017)
 - Địa chỉ: KCN Đồng Văn I, Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam
 - Điện thoại: 0226 3582866 Fax: 0226 3582867
 - Mã số doanh nghiệp: 0700219848 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 04/10/2002, thay đổi ĐKKD lần thứ 10 ngày 09/09/2019.
 - Vốn điều lệ thực góp: 60.000.000.000 đồng; trong đó, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng góp 80%.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh Giấy bao bì và các sản phẩm liên quan.
 - Sản phẩm chính: Giấy Kraft sóng, giấy Chipboard.

4.3. Cơ cấu Bộ máy quản lý Công ty:

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



- Bà Trần Thị Thu Phương Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Huy Long Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Ngân Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Trung Thành Thành viên HĐQT

➤ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ;

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

- Bà Đào Thị Ngân Trưởng ban
- Bà Đinh Thị Hồng Thành viên
- Bà Đỗ Thị Vươn Thành viên

➤ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

- Bà Trần Thị Thu Phương Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Vinh Quang Phó Tổng Giám đốc

➤ Các Khối, Phòng chức năng khác:

- ✓ Phòng Tài chính - Kế toán

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, BTGD về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tham mưu cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của công ty hiệu quả nhất;
- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cơ quan hữu quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình BTGD, HĐQT phê duyệt;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của Công ty;
- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ qui định;
- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty;
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty;
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của công ty.

✓ Phòng Nhân sự

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/BTGD để quản lý, điều hành công ty trong lĩnh vực nhân sự. Phòng nhân sự có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT/ BTGD xây dựng chiến lược phát triển nhân sự đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy điều hành của Công ty;
- Xây dựng chính sách nhân sự và chế độ đãi ngộ hợp lý trong nội bộ Công ty. Chủ động đề xuất, trực tiếp xây dựng các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến công tác nhân sự của Công ty;
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các phòng/ban thành viên; Điều phối, đánh giá công việc, giám sát hiệu quả sử dụng nhân lực của các phòng/ban thành viên;
- Tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện kỷ luật lao động, các quy chế quản lý nội bộ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV;
- Chịu trách nhiệm truyền thông nội bộ các vấn đề liên quan đến nhân sự để phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Hỗ trợ các bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự, công tác đào tạo nhân viên, cách thức tuyển dụng nhân sự...;

✓ Phòng Đầu tư

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/Ban Tổng Giám đốc ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực Quản lý đầu tư, xúc tiến đầu tư. Phòng đầu tư có nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Lên kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hiệu quả các hoạt động đầu tư của Công ty;
- Làm việc với các đơn vị, phòng ban khác trong Công ty để hoàn thành các công việc HĐQT đề ra;
- Chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ quản lý kinh tế, tài chính, chế độ báo cáo của Công ty;
- Mọi hoạt động của Phòng Đầu tư phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

✓ Phòng Kinh doanh

Đây là bộ phận hết sức quan trọng, đóng vai trò chủ chốt trong Công ty, giúp việc cho HĐQT/BTGD ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh – xuất nhập khẩu, nhiệm vụ cụ thể:

- Đảm bảo đầu vào và đầu ra của Công ty, tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng;
- Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện của các phòng ban/nhà máy, đảm bảo sản xuất, giao hàng đúng thời hạn theo đơn hàng đã cam kết với khách hàng và kịp thời đề xuất những phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất;
- Quản lý đội xe tải và chịu trách nhiệm vận chuyển sản phẩm cho khách hàng;

- Lập và phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cho Công ty, hàng quý và hàng tháng cho nhà máy sản xuất.

✓ Nhà máy sản xuất

Nhà máy sản xuất là nơi trực tiếp ra sản phẩm của Công ty, gồm 3 bộ phận với các chức năng và nhiệm vụ chính sau:

- *Bộ phận hành chính*: Bao gồm Hành chính, Kho và Kiểm soát nội bộ.

+ Công tác hành chính: Đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, an toàn tài sản thiết bị, vật tư hàng hóa và cơ sở hạ tầng tại khu vực nhà máy; Chăm lo đời sống, bữa ăn Trưa, Chiều, Tối cho CBCNV trong Công ty; Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong nhà máy; Phân loại nguyên vật liệu đầu vào, xuống hàng, vệ sinh bãi tập kết nguyên liệu...

+ Kho vật tư, thành phẩm: Cập nhật đầy đủ thông tin cần thiết đảm bảo N-X-T theo quy định; Đảm bảo công tác bảo quản hàng hóa và phòng chống cháy nổ trong kho; Sắp xếp kho hợp lý, kiểm kê, đánh giá chất lượng định kỳ và thường xuyên đối chiếu sổ sách với Kế toán nhằm tránh tổn thất.

+ Kiểm soát nội bộ Nhà máy: Giám sát các hoạt động nhập - xuất nguyên vật liệu, thành phẩm; Giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế của tập thể/cá nhân trong nhà máy; Lập biên bản vi phạm và kiến nghị xử lý vi phạm đối với tập thể/cá nhân vi phạm.

- *Bộ phận sản xuất*: Bao gồm Cơ khí, Điện tự động hóa, Các ca sản xuất và Tổ xe chuyên dụng.

+ Cơ khí: Quản lý toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất: Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế máy móc thiết bị đảm bảo hoạt động an toàn và thời gian sản xuất ổn định nhất; Nghiên cứu đề xuất cải tiến, nâng cấp máy móc thiết bị tăng hiệu suất làm việc, tăng sản lượng, hạ giá thành sản phẩm.

+ Điện tự động hóa: Quản lý toàn bộ hệ thống thiết bị tủ điện công nghiệp và hệ thống điện tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất: Thực hiện công tác bảo dưỡng, thay thế thiết bị điện đảm bảo hoạt động an toàn và thời gian sản xuất ổn định nhất; Nghiên cứu đề xuất cải tiến, nâng cấp thiết bị tăng hiệu suất làm việc, tăng sản lượng, hạ giá thành sản phẩm.

+ Ca sản xuất: Tiếp nhận đơn hàng từ bộ phận kinh doanh và lên kế hoạch sản xuất, tổ chức sản xuất đảm bảo đúng tiến độ, đạt chất lượng theo tiêu chuẩn đã công bố hoặc theo yêu cầu của khách hàng; Kết hợp cùng các bộ phận liên quan (công nghệ, cơ khí, cơ điện,...) nghiên cứu đề xuất cải tiến tăng năng suất, tăng chất lượng sản phẩm.

+ Tổ xe chuyên dụng: Thực hiện công việc vận hành các phương tiện xe chuyên dụng (xe xúc lật, xe gập và xe nâng,...) phục vụ sản xuất, xuất nhập hàng hóa và nâng hạ máy móc thiết bị phục vụ sửa chữa; Tiến hành dọn dẹp, sắp xếp gọn gàng kho bãi trong nhà máy (hỗ trợ lên, xuống hàng hóa cho kho nguyên liệu, kho thành phẩm, khu vực vật tư lớn và khu vực rác thải sản xuất).

- *Bộ phận kỹ thuật*: Bao gồm Công nghệ, Quản lý chất lượng và Môi trường

+ Công nghệ: Chịu trách nhiệm toàn bộ về công nghệ sản xuất, xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng đã công bố; Kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất, thông số sản xuất tại nhà máy; Đưa ra định mức tiêu hao cho từng loại sản phẩm; Nghiên cứu cải tiến đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, so sánh với sản phẩm cùng loại trên thị trường của các đối thủ cạnh tranh.

+ Quản lý chất lượng (QC): Tổ chức nghiên cứu, áp dụng quy trình về hệ thống đo lường chất lượng; Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, chất lượng sản phẩm từ khâu sản xuất, nhập kho và trước khi giao hàng cho khách hàng; Quản lý mẫu sản phẩm sản xuất và thông số chất lượng cho từng sản phẩm sau khi sản xuất.

+ Môi trường: Giám sát việc triển khai thực hiện quy trình xử lý nguồn chất thải phát sinh trong sản xuất, vận hành hệ thống xử lý nước thải, chỉ đạo công tác vệ sinh công nghiệp đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Các nhân tố rủi ro:

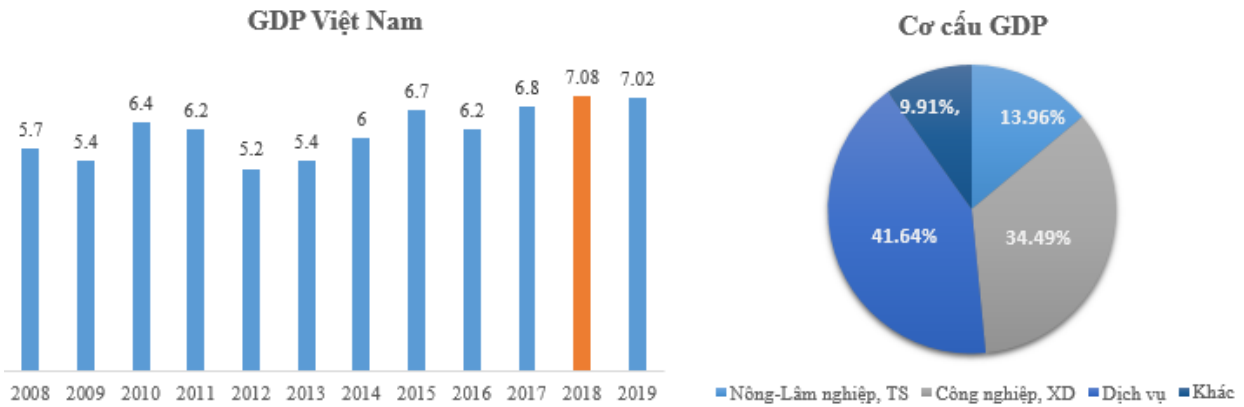
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các sản phẩm giấy Kraft sóng. Trong quá trình hoạt động, Công ty có khả năng đối mặt với những rủi ro sau:

5.1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô với các yếu tố cơ bản tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Tốc độ tăng trưởng GDP; lạm phát; lãi suất; tỷ giá hối đoái, v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường, tuy nhiên, GDP của Việt Nam đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6 - 6,8% (quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%, quý III tăng 7,48%, quý IV tăng 6,97%). Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01% đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,9% đóng góp 50,4% và khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%. Ngoài ra, có thể nhắc đến một số kết quả nổi bật khác của kinh tế Việt Nam năm 2019, đó là kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, CPI bình quân đạt 2,79%, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra; thị trường tài chính, tiền tệ và tỷ giá được điều hành chủ động, linh hoạt và duy trì ổn định, dự trữ ngoại hối tăng. Điều này khẳng định tính kịp thời và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa

phương trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng năm 2019.

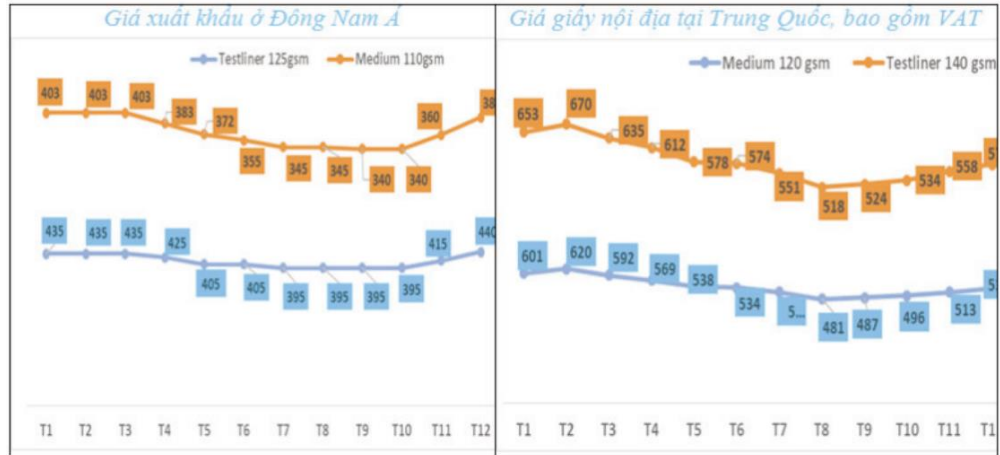


Nguồn số liệu: Tổng cục thống kê

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất, thương mại trong nước và quốc tế. Ban lãnh đạo Công ty luôn tiến hành phân tích, nghiên cứu và điều chỉnh phương án kinh doanh trước những biến động của nền kinh tế. Vì vậy, hoạt động của Công ty những năm vừa qua luôn bám sát nhu cầu của thị trường và phù hợp với năng lực tài chính và hoạt động của Công ty. Trong giai đoạn 2016-2019, ngành giấy và bao bì có sự tăng trưởng mạnh. Năng lực sản xuất giấy và carton tăng trưởng bình quân 31%/năm; xuất khẩu tăng trưởng 65,1%/năm.

Trong giai đoạn năm 2016 - 2019, năng lực sản xuất bột giấy trong nước không tăng, sản xuất tăng trưởng bình quân 1,9%/năm; tiêu dùng tăng trưởng 5,5%/năm, chủ yếu do sự tăng trưởng về sản xuất giấy in – viết, giấy tissue; nhập khẩu tăng trưởng 7,5%/năm. Sản xuất bột giấy chỉ đáp ứng được 35% nhu cầu trong nước, nhập khẩu bột giấy chiếm tỷ trọng 65%. Trong nước chỉ sản xuất bột giấy sợi ngắn (BHKP) và mới chỉ đáp ứng được 56% nhu cầu về bột sợi ngắn, bột sợi dài (BSKP) và bột hóa nhiệt cơ (BCTMP) phải nhập khẩu 100%. Xuất khẩu giấy bao bì năm 2019 ước tính đạt 0,801 triệu tấn, chủ yếu là giấy lớp mặt và giấy lớp sóng. Thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam chủ đạo là trong khu vực, như Trung Quốc chiếm tỷ trọng khoảng 67%, các quốc gia Châu Á khác 26%, Châu Phi 2,8%, Bắc Mỹ 2,5%, Châu Âu 1,7%. Về giá giấy năm 2019, giấy lớp mặt và lớp sóng xuất nhập khẩu trong khu vực Đông Nam Á: Giá giấy bắt đầu giảm từ tháng 3 và giảm liên tục đến tháng 10, tổng cộng giảm 40 USD/tấn (928.000 đồng/tấn) đối với giấy lớp mặt; với giấy lớp sóng giảm 63 USD/tấn (1,461 triệu đồng/tấn). Đến tháng 10 giá giấy bắt đầu theo chiều hướng đi lên và hiện đến tháng 12/2019 đã tăng 45 USD/tấn (1,044 triệu đồng/tấn) đối với cả giấy lớp mặt và lớp sóng so với tháng 10/2019. Tình hình biến động mạnh về giá giấy trong năm qua cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đáng kể tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Giá giấy lớp mặt và lớp sóng xuất khẩu tại Đông Nam Á và tại thị trường nội địa Trung Quốc (đvt. USD/tấn)



Cũng theo VPPA, nhận định năm 2020 ngành giấy bao bì trong nước có nhiều cơ hội phát triển. Diễn hình, về tiêu dùng giấy bao bì trong nước dự báo tăng trưởng trên 11%. Giấy bao bì đã được chứng minh tỷ lệ thuận với tăng trưởng GDP, trong khi đó dự báo GDP Việt Nam năm 2020 tăng trưởng khoảng 6,8%. Tuy nhiên, trong khu vực châu Á (trừ Trung Quốc) được RISI dự báo là dư cung 0,5 triệu tấn cho năm 2020, giấy nhập khẩu dự kiến đến mạnh hơn từ các quốc gia trong các hiệp định mới, đặc biệt là khu vực EU khi dự báo dư cung lớn (năm 2020 công suất mới 3,4 triệu tấn) khiến chúng ta đối diện với thách thức lớn về cạnh tranh với giấy nhập khẩu. Bên cạnh đó, xuất khẩu vào Trung Quốc cũng cạnh tranh khốc liệt với nhiều quốc gia: Trung Quốc đã giảm thuế nhập khẩu lớp sóng xuống 5% vào năm 2020 cho nhiều quốc gia (trước đó là trên 7% tùy theo quốc gia), trong khi đó mức thuế 5% này trước đó chỉ ưu đãi cho một số quốc gia ASEAN.

5.2. Rủi ro về pháp luật

Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, trở thành Công ty đại chúng, đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

5.3 Rủi ro đặc thù

Rủi ro về biến động giá của nguyên liệu đầu vào

Lĩnh vực kinh doanh chính của HHP là sản xuất giấy Kraft (một loại giấy làm nguyên liệu cho các doanh nghiệp sản xuất bao bì Carton, được làm từ giấy phế liệu - thùng bìa carton cũ), do vậy giá cả của nguyên vật liệu đầu vào luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty. Khi có sự biến động của yếu tố nguyên vật liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí sản xuất và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là một trong những rủi ro có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu HHP.

Kinh tế thế giới có sự tăng trưởng nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định. Căng thẳng và xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn diễn ra gay gắt dẫn đến chủ nghĩa bảo hộ ngày càng hình thành rõ rệt. Ngoài ra, các chính sách quản lý, xuất nhập khẩu của Trung Quốc cũng ảnh hưởng tới thị trường Việt Nam rất lớn. Giá giấy phế liệu trên thế giới thời gian qua liên tục biến động, cụ thể giá có xu hướng giảm từ cuối năm 2018 đến hết quý I/2019, đầu quý II/2019 bắt đầu tăng, rồi lại giảm từ giữa quý III/2019 đến cuối quý IV/2019 và tăng đột biến từ sau Tết âm lịch (tháng 02/2020) đến nay, khiến ngành giấy nói chung và HHP nói riêng không thể tránh được những tác động qua lại. Tuy nhiên, HHP luôn theo dõi sát sao diễn biến của thị trường nguyên liệu đầu vào cũng như cập nhật những quy định về nhập khẩu nguyên liệu sản xuất để sẵn sàng ứng phó, điều chỉnh, lên kế hoạch thu mua nguyên liệu một cách hợp lý giúp giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra.

Rủi ro về môi trường

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành giấy là một ngành có nguy cơ gây ảnh hưởng lớn tới môi trường, do vậy việc bảo vệ môi trường và xử lý chất thải sau sản xuất là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Thậm chí, ngay từ khâu nguyên liệu đầu vào là giấy phế liệu nhập khẩu để làm nguyên liệu sản xuất cũng ngày càng được các cơ quan chức năng siết chặt tránh việc nhập khẩu phế liệu ô nhiễm môi trường sống. Bên cạnh đó, việc gia tăng các khoản phí như phí xử lý chất thải, phí tài nguyên môi trường, phí khai thác tận thu khoáng sản... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đã và đang tuân thủ tốt các quy định Pháp luật về bảo vệ môi trường, cụ thể, Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (số 164/2013/SĐK-STNMT cấp lần đầu ngày 23/09/2009, cấp lại lần 01 ngày 20/11/2013); được Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (số 3347/GP-UBND ngày 07/12/2017), gia hạn lần thứ nhất (số 2997/GP-UBND ngày 14/11/2018), đồng thời UBND thành phố Hải Phòng cũng ban hành Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với Nhà máy sản xuất giấy Kraft, công suất 15.000 tấn/năm tại số 194 Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An của Công ty.

Từ tháng 8/2018 đến nay, Công ty là 1 trong số ít các doanh nghiệp sản xuất giấy Việt Nam được Tổ chức BUREAU VERITAS cấp chứng chỉ FSC (số BV-COC-142403 ngày 02/08/2018) - chứng nhận của Hội đồng quản lý rừng thế giới FSC dành cho nhà sản xuất các sản phẩm từ rừng đảm bảo được tiêu chí về phát triển bền vững, cân bằng được các giá trị bảo vệ môi trường (rừng) với lợi ích xã hội của các bên liên quan (nhà sản xuất, xã hội và người dân địa phương).

Ngoài ra, Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu sản xuất (số 01/GXN-BTNMT ngày 11/1/2019), đây là một lợi thế rất lớn của Công ty so với nhiều doanh nghiệp cùng ngành, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng tốt và giá cả đầu vào hợp lý cho Công ty. Toàn bộ các chi phí phát sinh cần thiết liên quan đến công tác bảo vệ môi trường đã được tính toán nằm trong kế hoạch chi phí của Công ty. Tuy nhiên, do nhận biết được xu hướng chắc chắn các dây chuyền sản xuất có quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu sẽ dần bị đào thải do không đáp ứng được yêu cầu khắt khe về bảo vệ môi trường nên HHP đã triển khai xin chủ trương của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện dự án di dời, mở rộng nhà máy sản xuất giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại Khu/Cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố với quỹ đất dự kiến khoảng 4-6 ha.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Để hạn chế loại rủi ro này, Công ty thường chỉ chấp nhận cho thanh toán chậm đối với các bạn hàng lâu năm, có độ tín nhiệm cao. Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ đối với các hoạt động tài chính của mình.

Rủi ro cạnh tranh

Thị trường giấy bao bì carton đang được đánh giá là một thị trường đầy tiềm năng. Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro cao, căng thẳng chính trị vẫn diễn biến khó lường và phức tạp, tuy nhiên căn cứ vào các yếu tố bên trong và bên ngoài. Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam đưa ra một số nhận định cho thị trường giấy năm 2020 nhằm giúp doanh nghiệp nắm bắt tình hình phục vụ cho kế hoạch sản xuất - kinh doanh đạt hiệu quả tốt nhất. Năm 2020, giấy bao bì trong nước có nhiều cơ hội phát triển. Điển hình, về tiêu dùng, giấy bao bì trong nước dự báo tăng trưởng trên 11%. Các yếu tố then chốt dẫn đến triển vọng tích cực cho sự tăng trưởng giấy bao bì tại thị trường Việt Nam năm 2020 dựa vào các yếu tố sau: Một là, giấy bao bì đã được chứng minh tỷ lệ thuận với tăng trưởng GDP, trong khi đó dự báo GDP Việt Nam năm 2020 tăng trưởng khoảng 6,8%. Hai là, mục tiêu xuất khẩu đạt 300 tỷ USD, trong đó các ngành hàng sử dụng nhiều bao bì giấy mục tiêu xuất khẩu năm 2020 có tốc độ duy trì tăng trưởng cao trên 10%, như nhóm hàng nông, lâm, thủy sản; nhóm hàng công nghiệp chế biến (dệt may, giày dép, đồ gỗ, điện thoại các loại và linh kiện, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, phương tiện vận tải và phụ tùng, dây điện...). Ba là, sự dịch chuyển của các doanh nghiệp từ Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Nhật Bản về gia công bao bì giấy xuất khẩu do thách thức mức thuế suất 25% của Mỹ đối với Trung Quốc. Bốn là, tiêu dùng trong nước bán lẻ trong nước tăng trên 11%. Năm là chính sách khuyến khích doanh nghiệp FDI tăng tỷ lệ nội địa hóa và chính sách xuất sứ sản phẩm có thể ban hành trong năm 2020. Sáu là việc hạn chế rác thải nhựa và khuyến khích sử dụng bao bì giấy thay thế đang có dấu hiệu phát triển mạnh.

Xuất khẩu giấy bao bì và bao bì giấy có nhiều cơ hội vào thị trường ưu đãi thuế : từ các hiệp định thương mại mới CPTPP, Việt Nam – EU và các hiệp định phát triển sâu và toàn diện. Bên cạnh các cơ hội trên, ngành giấy Việt Nam cũng gặp không ít thách thức. Tiêu thụ trong nước gặp nhiều thách thức cạnh tranh quyết liệt: từ các doanh nghiệp sản xuất trong nước, khi sản xuất năm 2020 dự kiến tăng khoảng 350.000 tấn, trong khi đó công suất mới năm 2018- 2019 chỉ sử dụng khoảng 70%. Cạnh tranh khốc liệt với giấy nhập khẩu: trong khu vực Châu Á (trừ Trung Quốc) được dự báo là dư cung 0,5 triệu tấn cho năm 2020. Giấy nhập khẩu dự kiến đến mạnh hơn từ các quốc gia trong hiệp định mới, đặc biệt khu vực EU khi dự báo khu vực dư cung lớn (năm 2020 công suất mới 3,4 triệu tấn).

Xuất khẩu vào Trung Quốc cạnh tranh quyết liệt với nhiều quốc gia: Trung Quốc đã giảm thuế nhập khẩu giấy lớp sóng xuống 5% vào năm 2020 cho nhiều quốc gia (trước đó là trên 7% tùy theo quốc gia), trong khi mức thuế 5% này trước đó chỉ ưu đãi cho một số quốc gia ASEAN. Như vậy, ngành giấy Việt Nam được dự báo sẽ gặp nhiều thách thức về cạnh tranh cả thị trường xuất khẩu lẫn thị trường nội địa, nguyên liệu sản xuất vẫn phụ thuộc vào giấy thu hồi được nhập khẩu. Do vậy CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đã chuẩn bị những giải pháp cụ thể như dựa vào thế mạnh của Công ty và mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp khác để mở rộng thị trường phía Bắc để có thể giữ vững vị trí cũng như chớp được cơ hội trên thị trường.

Rủi ro về an toàn lao động

Do tính chất đặc thù của ngành sản xuất, phần lớn người lao động phải thực hiện các công việc nặng nhọc và phải làm việc trong môi trường có mật độ bụi cao và môi trường máy móc ồn ào. Do vậy, nếu không có hệ thống quản lý về an toàn lao động hiệu quả thì dễ xảy ra nguy hiểm cho người lao động. Một khi xảy ra các sự cố nghiêm trọng về an toàn lao động, ngoài việc tổn thất về con người, tinh thần và vật chất, điều quan trọng không kém là tạo ra hình ảnh tiêu cực của công ty trong mắt cán bộ, nhân viên, các cổ đông, đối tác và người dân sinh sống trong khu vực.

Để đảm bảo an toàn lao động công ty đã trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như: quần áo bảo hộ, khẩu trang hoạt tính, găng tay, giày dép, mũ bảo hộ,... Các chính sách về an toàn được phổ biến và đào tạo cho tất cả người lao động làm việc trong các nhà máy để đảm bảo mọi cá nhân đều hiểu và thực hiện đúng các quy định nghiêm ngặt về chính sách an toàn lao động của Công ty.

Rủi ro về nhân sự

Thực tế cũng giống như hầu hết các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất, nhân sự khối sản xuất của Công ty phần lớn là lao động phổ thông nên rủi ro từ việc các lao động này thiếu sự gắn bó là không nhỏ và nếu để xảy ra tình trạng này Công ty sẽ phải mất một thời gian để tuyển dụng và đào tạo lao động mới. Chính vì vậy, để đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra liên tục, không bị gián đoạn do việc thiếu nhân công, ban lãnh đạo Công ty đã áp dụng cơ chế lương hợp lý cùng với những đãi ngộ chăm lo cho đời sống nhân viên, tạo cho người lao động môi trường làm việc chuyên nghiệp với mức thu nhập ngày càng tăng. Tập trung vào công tác đào tạo đội ngũ, triển khai Sứ mệnh - Tầm nhìn - Văn hóa giá trị cốt lõi doanh nghiệp để biến Công ty Giấy Hoàng Hà thành ngôi nhà thứ Hai, ngôi nhà chung cho mọi cán bộ công nhân viên - đây là nơi mà toàn thể người lao động của Công ty có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình, là nơi mà người lao động được tạo cơ hội phát triển bản thân, được đóng góp, được yêu

thương, được ghi nhận và đãi ngộ xứng đáng. Do vậy đội ngũ cán bộ nhân viên của Công ty (đặc biệt là các cán bộ chủ chốt) hầu hết đều là những người cam kết gắn bó lâu dài với Công ty.

5.4 Rủi ro về biến động giá chứng khoán

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch, giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn từ biến động chung của thị trường chứng khoán, biến động trên các thị trường liên quan như vàng, ngoại tệ, cũng như những thay đổi trong chính sách điều hành của các cơ quan quản lý có liên quan như Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch... từ đó có thể ảnh hưởng đến các kế hoạch huy động vốn và ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

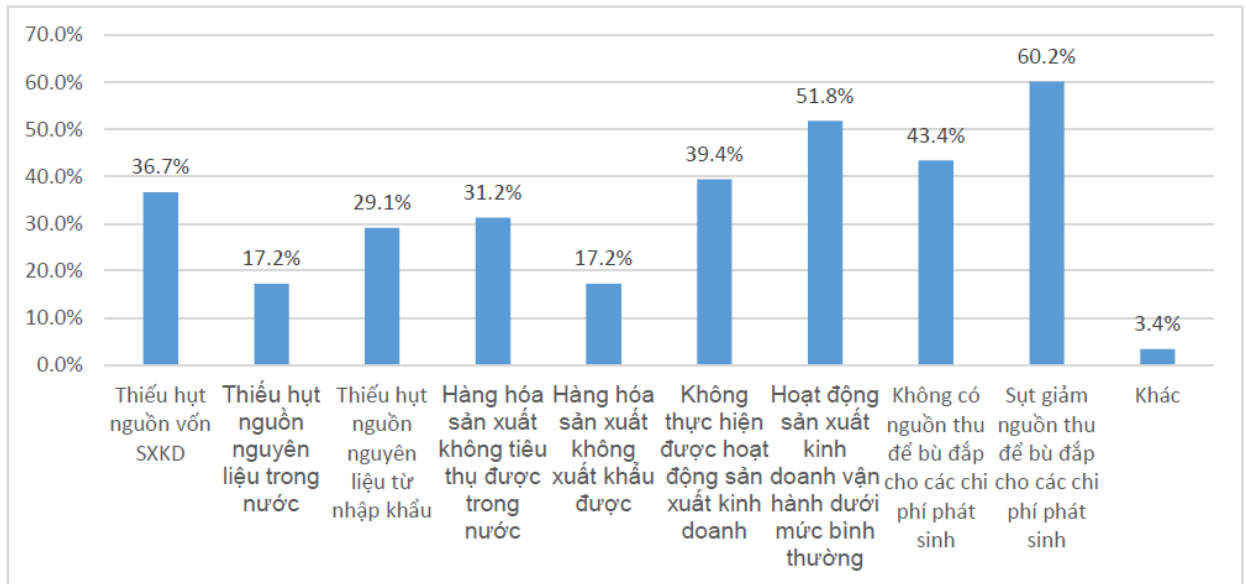
5.5 Các rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, dịch bệnh...

Trong Báo cáo của Đại học Kinh tế quốc dân về “Đánh giá tác động của COVID-19 đến nền kinh tế và các khuyến nghị chính sách” có đề cập: Vào tháng 12/2019, đại dịch COVID-19 xuất hiện trên thế giới bởi 1 loại virus có tên là SARS CoV-2 với ca lây nhiễm đầu tiên được xác định ở thành phố Vũ Hán (Trung Quốc). Tính đến ngày 28/03/2020, ở 199 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới đã có 569.312 trường hợp dương tính, trong đó 27.341 ca tử vong và 132.676 ca hồi phục, tổ chức y tế thế giới WHO chính thức ghi nhận dịch này là đại dịch toàn cầu vào ngày 11/3/2020. Đại dịch COVID-19 tác động gần như đồng thời tới toàn bộ các nền kinh tế trên thế giới, các dự báo của các tổ chức quốc tế về tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch là tương đối tiêu cực. Kinh tế toàn cầu có thể thiệt hại khoảng 1000-2000 tỷ USD trong năm 2020, tăng trưởng giảm từ 0,5 đến 1,5% tùy kịch bản (UNCTAD, IIF, OECD, IMF, HSBC, Oxford Economics, ADB). Tuy nhiên các dự báo này mới chỉ sử dụng các số liệu từ đầu tháng 03 trở về trước khi mà đại dịch chưa thực sự bùng phát ở Châu Âu và Mỹ, trong khi hiện tại, Châu Âu và Mỹ đang trong thời kỳ cao điểm của dịch bệnh, và được đánh giá là sẽ đối mặt với sự sụt giảm mạnh trong GDP của quý 2. Tuy nhiên, sự hồi phục bước đầu của Trung Quốc, cùng với việc Hàn Quốc đang dần kiểm soát tốt dịch bệnh lại là những tín hiệu tích cực ban đầu đối với chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bloomberg dự báo tăng trưởng của Việt Nam giảm 0,4 % (số liệu đến tháng 02), ADB cho rằng tăng trưởng giảm 0,5 – 1% và kịch bản xấu có thể giảm đến 1,5% (Báo cáo ngày 10/03). Bộ KH & ĐT dự báo tăng trưởng có thể giảm từ 0,67 đến 0,96%, lạm phát trong khoảng 3,96% - 4,86%, xuất khẩu giảm 21%, nhập khẩu giảm 16%, ngành nông nghiệp giảm 0,11%; ngành công nghiệp giảm 0,24%; ngành dịch vụ giảm 0,32% (Báo cáo ngày 04/02 và 10/02). Ngân hàng Nhà nước dự báo lạm phát của Việt Nam thay đổi trong khoảng 4,5% +/- 0,4% (Báo cáo ngày 12/03). Nhóm nghiên cứu thực hiện Ấn phẩm Đánh giá Kinh tế Việt Nam thường niên 2019 của ĐHKQTĐ dự báo tăng trưởng giảm từ 0,6 đến 0,8% (số liệu đến ngày 07/03). Trong báo cáo gần nhất (ngày 31/03/2020), World Bank dự báo rằng kinh tế Việt Nam năm 2020 là khoảng 1,5% đến 4,9% tùy kịch bản. Tuy nhiên tăng trưởng sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2021.

Các khó khăn doanh nghiệp gặp phải do ảnh hưởng của dịch Covid-19



(Nguồn: Kết quả khảo sát của ĐHKQTĐ)

Những rủi ro này chắc chắn sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy Công ty đã có định hướng bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh để bù đắp phần doanh thu thiếu hụt do ảnh hưởng của đại dịch cũng như tập trung triển khai thêm mảng đầu tư kinh doanh bất động sản, là lĩnh vực Công ty đã nghiên cứu, tìm hiểu và xây dựng các mối quan hệ nhiều năm qua để triển khai khi đủ điều kiện. Do vậy cho dù mảng sản xuất kinh doanh giấy của Công ty có bị ảnh hưởng, Công ty cũng vẫn có hiệu quả từ những hoạt động kinh doanh mới để bù đắp và đảm bảo đạt được chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

Bảng số 2: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo BCTC hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	(%) +/-
Tổng tài sản	270.175,20	380.907,05	40,99
Vốn chủ sở hữu	134.028,67	211.150,06	57,54
Doanh thu thuần	245.474,15	368.168,49	49,98
Lợi nhuận gộp	27.422,65	36.029,44	31,39
Doanh thu tài chính	498	1.114,45	123,79

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	(%) +/-
Chi phí tài chính	7.966,39	10.464,08	31,35
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	14.279,77	20.678,63	44,81
Lợi nhuận trước thuế	14.349,36	19.939,68	38,96
Lợi nhuận sau thuế:	11.416,12	15.906,86	39,34
- LNST công ty mẹ	10.436,88	14.546,30	39,37
- LNST của cổ đông không kiểm soát	979,24	1.360,56	38,94
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (%)	8,12	8,43	0,31

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và 2019 hợp nhất)

Tại thời điểm ngày 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty sau hợp nhất là 380,9 tỷ đồng, tăng 110,73 tỷ đồng, tương đương tăng 40,99% so với đầu năm 2019, trong đó Công ty mẹ tăng 83,19 tỷ đồng và tài sản của Công ty con hợp nhất vào công ty mẹ 97,94 tỷ đồng, Vốn chủ sở hữu của Công ty sau hợp nhất là 211,15 tỷ đồng, tăng 77,12 tỷ đồng, tương đương tăng 57,54% so với đầu năm 2019, trong đó nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty con hợp nhất vào công ty mẹ 17,67 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành (cập nhật tới thời điểm 31/12/2018)

2.1.1 Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc: Bà TRẦN THỊ THU PHƯƠNG

- Họ và tên: **Trần Thị Thu Phương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/07/1966
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45, tổ 15 ngõ Thủ Lệ, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 037166000021
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Ngày cấp: 06/01/2015
- Điện thoại liên hệ: 0243984008;
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Giấy Hoàng Hà Hà Nam.
- Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/1988 đến 11/1995	Xí nghiệp 26/3 Trung ương Đoàn	Kế toán viên
Từ 12/1995 đến 06/1997	Công ty DETESCO Việt Nam, thuộc TWĐoàn TNCS Hồ Chí Minh	Kế toán tổng hợp
Từ 07/1997 đến 06/1998	Công ty DETESCO Việt Nam	Phó phòng Tài chính Kế toán
Từ 07/1998 đến 06/2002	Công ty DETESCO Việt Nam	Kế toán trưởng, trưởng phòng Tài chính Kế toán
Từ 06/2002 đến 04/2005	Công ty DETESCO Việt Nam	Phó giám đốc
Từ 04/2005 đến 05/2006	Công ty Xuất nhập khẩu Intimex – Bộ thương mại.	Phó trưởng phòng Kinh tế Tổng hợp
Từ 05/2006 đến 05/2007	Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện	Kế toán trưởng, trưởng phòng Tài chính Kế toán
Từ 06/2007 đến 09/2008	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	Trưởng phòng QLRR&NCVĐ
Từ 10/2008 đến 11/2009	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp
Từ 11/2009 đến 04/2010	Công ty CP Tiền Phong	Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Trung tâm văn hóa Tiền Phong
Từ 04/2010 đến 06/2011	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó ban - Phụ trách Ban Kiểm tra Kiểm soát nội bộ
Từ 07/2011 đến 07/2013	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Thương mại Hà Nội (Hapro Holdings)	Phó Tổng giám đốc
Từ 02/2012 đến 03/2013	Công ty TNHH Ngọc Hải	Giám đốc
Từ 01/2014 đến 08/2017	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam (Chuyển đổi từ Công ty TNHH Ngọc Hải)	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Từ 09/2017 đến nay	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam	Thành viên HĐQT
Từ 12/2012 đến nay	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 1.682.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 46.000 cổ phần

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Trần Quốc Khánh	Em trai	46.000	0,26%

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

2.1.2. Phó Tổng giám đốc: Ông NGUYỄN VINH QUANG

- Họ và tên: **Nguyễn Vinh Quang**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/06/1972
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 80/82 Vũ Chí Thắng, Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân – TP Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân số: 031072005142
- Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 05/12/2017
- Điện thoại liên hệ: 0983239288
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc nhà máy
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1991 đến 12/1995	Công ty Vận tải sông biển Hải Phòng	Nhân viên máy tàu biển
Từ 01/1996 đến 04/2002	Công ty EAC Việt Nam	Đại diện bán hàng
Từ 05/2002 đến 12/2004	Công ty Sữa ELOVI	Giám sát bán hàng
Từ 01/2005 đến 10/2007	Công ty Sữa VINAMILK	Giám sát bán hàng
Từ 11/2007 đến 12/2013	Công ty Sữa MILEX	Giám đốc khu vực

Từ 01/2014 đến nay	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Giám đốc nhà máy
Từ 09/2017 đến nay	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc nhà máy

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

2.1.3. Kế toán trưởng: Bà TRỊNH THỊ HƯƠNG

- Họ và tên: **Trịnh Thị Hương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/07/1986
- Nơi sinh: Kiến Thụy, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Bắc, Thôn Xuân La, Xã Thanh Sơn, Huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân số: 031186002593
- Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày cấp: 01/06/2016
- Điện thoại liên hệ: 0942804918
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2009 đến 11/2012	HTX Xí nghiệp sản xuất Giấy Đức Dương	Kế toán viên
Từ 12/2012 đến 08/2016	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Kế toán viên
Từ 09/2016 đến 08/2017	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Phó phòng TCKT, phụ trách công tác KTT

Từ tháng 09/2017 đến nay	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC-KT
--------------------------	------------------------------------	------------------------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết: Không
- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

2.2 Chính sách đối với người lao động

Bảng số 3: Cơ cấu lao động của Công ty Mẹ tại thời điểm 31/12/2019

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<i>Phân loại theo đối tượng lao động</i>	68	100%
Hội đồng quản trị/ Ban tổng giám đốc	6	8.82%
Khối sản xuất	50	73.53%
Khối văn phòng	12	17.65%
<i>Phân theo giới tính</i>	68	100%
Nam	51	75.00%
Nữ	17	25.00%
<i>Phân theo trình độ học vấn</i>	68	100%
Trình độ đại học và trên đại học	12	17.65%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	15	22.06%
Đối tượng khác	41	60.29%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng)

❖ **Chính sách tuyển dụng**

Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý

được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân. Việc sắp xếp lao động trong dây chuyền luôn được rà soát tỷ mỉ, ưu tiên lựa chọn người lao động có trình độ tay nghề cao và có tâm với công việc.

Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng.

❖ Chính sách đào tạo

Tại Công ty Giấy Hoàng Hà, con người luôn là yếu tố trung tâm tạo nên giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Ngoài phương pháp đào tạo truyền thống, Công ty đã tổ chức đào tạo dưới hình thức các cuộc thi như: Cuộc thi Lao động giỏi, tạo sân chơi cho tập thể công nhân toàn hệ thống Công ty chia sẻ, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm tay nghề; Cuộc thi Sáng tác Slogan tại các nhà máy giấy Hoàng Hà nhằm giúp đội ngũ cán bộ công nhân viên tìm hiểu Văn hóa – Giá trị cốt lõi công ty đồng thời tăng tình đoàn kết gắn bó tập thể, từ đó nâng cao tinh thần, hiệu quả làm việc. Những cuộc thi đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty. Đây chính là chất xúc tác cho phong trào thi đua học hỏi, không ngừng đổi mới, sáng tạo để phát triển, khẳng định bản thân đối với mọi thành viên trong Ngôi nhà chung Hoàng Hà theo Văn hóa - Giá trị cốt lõi của Công ty.



Cuộc thi Lao động giỏi tại các Nhà máy



Slogan tuyên truyền do CBCNV Công ty sáng tác tại Nhà máy Hải Phòng



Tổng giám đốc đào tạo VH-GTCL doanh nghiệp tại Hệ thống các công ty Giấy Hoàng Hà

Trong năm 2019 vừa qua, Công ty đã cho cán bộ quản lý từ cấp cao đến cấp trung thuộc các phòng, ban chức năng tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu do tổ chức giải pháp doanh nghiệp uy tín hàng đầu Việt Nam đào tạo như “Chìa khóa tài chính doanh nghiệp”, “Sở hữu doanh nghiệp mơ ước” của VERCO; “Nghệ thuật bán hàng đỉnh cao”, “Trường Kinh doanh đột phá”, “Trại lãnh đạo cấp cao” của ASK, Trí tuệ đầu tư 4.0” của NIK... để qua đó học hỏi, mở rộng kiến thức, tầm nhìn, nhờ vậy đã đưa ra được những giải pháp đột phá trong quá trình hoạch định chiến lược của Công ty.

Những hoạt động đào tạo nêu trên đều đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty. Đây chính là bước khởi đầu cho phong trào thi đua học hỏi, không ngừng đổi mới, sáng tạo để phát triển, khẳng định bản thân đối với mọi thành viên trong Ngôi nhà chung Hoàng Hà theo Văn hóa - Giá trị cốt lõi của Công ty.

❖ **Chế độ khen thưởng**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Đại diện BLĐ Công ty trao bằng khen Tập thể, Nhân viên Ưu tú năm 2019 cho các CBCNV Công ty mẹ



Chủ tịch HĐQT trao bằng khen cho Tập thể và Cá nhân tiêu biểu năm 2019 của Công ty con

❖ Chế độ phụ cấp, bảo hiểm, phúc lợi xã hội

Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, Nội quy lao động đã đề ra. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phối hợp cùng với tổ chức Công đoàn của Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi như ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ..., tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho Cán bộ công nhân viên.



Team Building Hè 2019 của Công ty tại Vân Đồn – Quảng Ninh

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

3.1 Cổ phần:

Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019 là 180.000.000.000 đồng, chia thành 18.000.000 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đ/cổ phần.

Nội dung	Số cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành	18.000.000
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	11.500.000
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	6.500.000

3.2 Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 13/03/2020:

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu(%)	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông trong nước	17.698.730	176.987.300.000	98,33	318
1	Cổ đông tổ chức	115.210	1.152.100.000	0,64	3
2	Cổ đông cá nhân	17.583.520	175.835.200.000	97,69	315
II	Cổ đông nước ngoài	301.270	3.012.700.000	1,67	9
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	301.270	3.012.700.000	1,67	9
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng		18.000.000	180.000.000.000	100	327

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 13/03/2020 của VSD)

3.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/CMND	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Trần Kim Gia	Số 5, Vọng Đức, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	013339304	920.000	5,11
2	Trần Thị Thu Phương	Số 45, tổ 15, ngõ Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	037166000021	1.682.000	9,34
3	Nguyễn Huy Long	P1208 Nhà 34T KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	001073006514	1.221.000	6,78
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	Lô 3, Tổ 40, TT Nhà hát kịch, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	030172001294	902.120	5,01
Tổng cộng				4.725.120	26,25

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 13/03/2020 của VSD)

3.4 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện thành công việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, nâng vốn chủ sở hữu của Công ty sau hợp nhất là 211,15 tỷ đồng, tăng 77,12 tỷ đồng, tương đương tăng 57,54% so với đầu năm 2019, trong đó nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty con hợp nhất vào công ty mẹ 17,67 tỷ đồng.

3.5 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

3.6 Các chứng khoán khác: Không

4. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

4.1 Đánh giá về thuận lợi và khó khăn của ngành giấy bao bì:

a- Thuận lợi:

Trong giai đoạn 2016-2019, ngành giấy và bao bì có sự tăng trưởng mạnh. Năng lực sản xuất giấy và carton tăng trưởng bình quân 31%/năm; xuất khẩu tăng trưởng 65,1%/năm.

Theo Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam (VPPA), khác với nhận thức của nhiều người cho rằng ngành Giấy đang dần thu hẹp, thực tế, Công nghiệp Giấy nói chung và tại Việt Nam hiện đang tăng trưởng mạnh mẽ, tạo công ăn việc làm cho hàng vạn lao động, đồng thời cộng hưởng để phát triển các ngành kinh tế khác (trồng, khai thác gỗ rừng trồng, phủ xanh đất trống đồi trọc...đồng hành, phụ trợ cho nhiều ngành sản xuất...

Khảo sát gần đây cho thấy giấy bao bì, tissue đang có xu hướng tăng trưởng mạnh, giấy báo suy giảm sâu, giấy in viết giảm nhẹ; bột giấy chiếm tỷ trọng hơn 40%, giấy tái chế chiếm gần 60%.

Hơn thế những năm gần đây, hoạt động xuất khẩu Việt Nam tăng trưởng cao đã và đang kéo theo sự gia tăng mạnh về nhu cầu giấy làm bao bì đặc biệt là đối với các ngành có tỷ trọng xuất khẩu cao như dệt may, da giày, thủy sản, linh kiện, thiết bị điện tử...

Chưa kể đến những năm gần đây với phong trào bảo vệ môi trường, những sản phẩm thân thiện môi trường từ giấy đang có xu hướng lên ngôi, hứa hẹn những tiềm năng phát triển không hề nhỏ cho Ngành đặc biệt là lĩnh vực giấy bao bì thực phẩm, thay thế cho các sản phẩm nhựa dùng một lần...

Mặt khác, Chính phủ đang kêu gọi việc giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, đây được xem là cơ hội để ngành giấy phát triển cao, đặc biệt là các loại giấy dùng cho đóng gói thực phẩm. Tuy nhiên, công tác thu gom và tái chế giấy ở Việt Nam còn rất hạn chế, không đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất; mỗi năm Việt Nam phải nhập khoảng 2 triệu tấn giấy nguyên liệu.

- Thế giới đã có xu hướng sử dụng bao bì giấy thay cho bao bì nhựa từ nhiều năm qua. Xu hướng tăng sử dụng giấy bao bì trong thương mại và việc Trung Quốc hạn chế sản xuất giúp các doanh nghiệp giấy bao bì ở Việt Nam hưởng lợi. Cơ hội đầu tư trong ngành giấy bao bì không thể bỏ qua cả ở thị trường trong và ngoài nước.

- Việt Nam với xu hướng thương mại điện tử ngày một tăng lên dẫn đến nhu cầu bao bì đóng gói cũng tăng mạnh. Ngoài ra, với xu hướng xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian qua và sắp tới, nhu cầu trong ngành giấy bao bì là luôn hiện hữu và ở mức cao. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân

Phúc cũng vừa có thư gửi một số doanh nghiệp, biểu dương cũng như kêu gọi các doanh nghiệp chủ động sử dụng sản phẩm tự nhiên để gói, bọc thực phẩm để thay thế túi nilon nhằm bảo vệ môi trường.

- Như vậy, nhu cầu về sử dụng giấy các loại, đặc biệt là giấy bao bì sẽ tiếp tục tăng, đặc biệt là tại Việt Nam khi mức độ sử dụng giấy bình quân đầu người hiện khoảng 51kg/người, so với mức trung bình thế giới là 58kg/người. Theo dự báo của VPPA trong 5-10 năm tới, nhu cầu giấy các loại sẽ tăng từ 8-10%/năm, riêng giấy bao bì có thể tăng tới 15-18%/năm. Đây là một lợi thế lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất giấy bao bì nói chung cũng như Công ty Giấy Hoàng Hà nói riêng.

b- Khó khăn:

- Đầu tư FDI vào ngành giấy Việt Nam đã tăng rất nhanh trong 2 năm 2017, 2018 và hiện chiếm tới gần 50% sản lượng giấy các loại của Việt Nam, tập trung chủ yếu vào các loại giấy bao bì thông thường (giấy lớp mặt và lớp sóng) với nhiều lợi thế vượt trội và đang gây nên hiện tượng cung vượt cầu đối với loại giấy này, nhưng xu hướng vẫn tiếp tục được đầu tư mạnh, tạo áp lực rất lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Dự kiến đến năm 2022, khi các dự án đã được cấp phép đi vào hoạt động, sản lượng của các doanh nghiệp FDI sẽ chiếm trên 60% sản lượng cả nước. Điều này tạo ra áp lực vô cùng lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam để có thể tiếp tục tồn tại và phát triển. Nhiều khả năng thị trường sẽ chịu sự chi phối mạnh của các doanh nghiệp FDI.

- Về nguyên liệu sản xuất, mặc dù đã có thể đáp ứng được nhu cầu thị trường trong nước thế nhưng với tốc độ phát triển nhu cầu cao tăng đến 20% mỗi năm thì số lượng các công ty bao bì có thể đáp ứng được vẫn còn rất ít. Nguyên liệu là 1 trong những vấn đề lớn mà hầu hết các doanh nghiệp trong ngành bao bì đều gặp phải. Do nguồn nguyên liệu của chúng ta chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài nên giá thành đưa ra vẫn còn rất cao và chính vì lý do đó nó mà ngành bao bì nước ta gặp phải khó khăn khi phải cạnh tranh với những bao bì nhập khẩu từ nước ngoài.

- Với việc xuất khẩu giấy sang thị trường Trung Quốc chiếm tỷ trọng lớn, ngành giấy Việt Nam chịu tác động mạnh khi cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung xảy ra. Việc Mỹ áp thuế 25% lên 250 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc và từ 1/9/2019, áp thêm mức thuế 10% lên 300 tỷ USD hàng hóa và sản phẩm còn lại từ Trung Quốc xuất sang Mỹ sẽ khiến xuất khẩu của Trung Quốc giảm mạnh. Điều này đồng nghĩa với nhu cầu nhập khẩu giấy làm bao bì cũng giảm theo, buộc các doanh nghiệp phải tìm đường mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Nhìn chung giá giấy bao bì trên thị trường trong nước giảm mạnh từ những tháng đầu năm 2019 và mới chỉ tăng trở lại từ Quý IV/2019, do vậy đây cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đáng kể tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.2 Đánh giá về thuận lợi và khó khăn của Công ty:

a- Thuận lợi:

- Công ty đã có tập khách hàng thân thiết, khách hàng tiềm năng đủ lớn, đã gây dựng được thương hiệu giấy Hoàng Hà có uy tín cả về chất lượng, giá cả, phương thức phục vụ, nhờ vậy mà khả năng mở rộng thị phần, tăng trưởng doanh thu của Công ty đã luôn được khẳng định trong suốt thời gian qua.

- Bộ máy quản lý của Công ty ổn định và luôn có sự tập trung, đoàn kết, nhất trí cao trong quản trị điều hành. Các vị trí cán bộ chủ chốt đều đã gắn bó với Công ty từ những ngày đầu thành lập, có chuyên môn cao, có uy tín và kinh nghiệm lâu năm trong ngành giấy.

- Năm 2018 Công ty đã đầu tư một số thiết bị thay thế cho hệ thống máy xeo và nâng cấp hệ thống bột thuộc dây chuyền sản xuất giấy Kraft để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Sang năm 2019, Công ty đã tiếp tục đầu tư hệ thống QCS nhằm đảm bảo tính ổn định trong sản xuất, giảm thiểu công tác kiểm tra thủ công, can thiệp tức thì khi có sự thay đổi, tăng công suất máy; Ổn định về định lượng, độ ẩm trong phạm vi cho phép; Giảm mối nối giấy do quá trình xé giấy để kiểm tra chất lượng thủ công, nhờ đó tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, đem lại lợi ích cho khách hàng và nâng cao vị thế của thương hiệu giấy Hoàng Hà trên thị trường. Công ty cũng đầu tư bổ sung thiết bị phục vụ việc thay thế, sửa chữa lớn cho dây chuyền sản xuất nhằm tiết giảm tiêu hao chi phí (điện, hơi), nâng cao chất lượng sản phẩm và hệ thống pha keo chạy giấy màu nhằm đa dạng các chủng loại giấy đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu sản xuất từ tháng 1/2019. Đây là một lợi thế rất lớn của Công ty so với nhiều doanh nghiệp cùng ngành, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng tốt và giá cả đầu vào hợp lý cho Công ty.

b- Khó khăn:

- Theo quy định tại Khoản 2, điều 57, Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 05 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường, các lô hàng phế liệu nhập khẩu phải thực hiện ký quỹ từ 15-20% tổng giá trị lô hàng trước thời điểm phế liệu dỡ xuống cảng đối với trường hợp nhập khẩu qua cửa khẩu đường biển hoặc nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam đối với các trường hợp khác, do vậy nhu cầu về vốn lưu động cũng như chi phí vốn của Công ty có xu hướng tăng.

- Hiện tại rất nhiều nhà máy sản xuất giấy không đủ điều kiện để được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, dẫn tới nguồn cung giấy phế liệu trong nước không đủ cầu, các doanh nghiệp sản xuất đua nhau tăng giá để tranh giành thị phần nên giá giấy phế liệu thu mua trong nước có xu hướng tăng.

- Quy mô đầu tư của Công ty còn nhỏ, chỉ tính riêng tại thị trường phía Bắc, nhiều Doanh nghiệp vừa đầu tư mới hàng loạt dây chuyền sản xuất giấy đồng bộ, công nghệ hiện đại nên Công ty phải đối mặt với việc cạnh tranh về giá cả sản phẩm, thị trường ngày càng gay gắt.

- Hệ thống máy móc thiết bị của Công ty đã đến giai đoạn cần đầu tư bổ sung, thay thế, nâng cấp nên đòi hỏi phải có nguồn vốn bổ sung để đáp ứng nhu cầu đầu tư.

4.3 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a- Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019			
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Tăng trưởng so với 2018
A	KẾ HOẠCH SXKD					
I	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH					
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	231.74	137.45	368.17	149.99%
2	Lợi nhuận					
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13.95	6.02	19.94	138.95%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11.14 ^(*)	4.80	14.55	139.33%
3	Tỷ suất lợi nhuận					
-	Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu)	%	6.02%	4.38%	5.42%	92.58%
-	ROA - Lợi nhuận sau thuế/TTS BQ	%	4.62%	3.61%	4.47%	115.16%
-	ROE - Lợi nhuận sau thuế/VCSH BQ	%	7.23%	8.78%	8.43%	103.75%
4	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	193.58	65.60	211.15	157.57%
5	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	180.00	60.00	180.00	180.00%
6	Chi trả cổ tức	%			15%	
II	CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG CHỦ YẾU					
1	Sản lượng sản xuất (Giấy Kraft + giấy khác)	Tấn	14,880	13,201	28,081	132.88%
2	Sản lượng thương mại (giấy Kraft + giấy khác)	Tấn	6,293	4,577	10,870	220.93%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	Tỷ đồng	16	28	44	372.18%

(*): chỉ tiêu LNST Công ty mẹ đã loại trừ khoản lợi nhuận được chia từ công ty con 4,32 tỷ đồng để đảm bảo tính logic khi so sánh.

b- Doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động:

Bảng số 4: Doanh thu thuần theo từng lĩnh vực của Công ty sau hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		(%)
		Doanh thu	%/DTT	Doanh thu	%/DTT	+/-
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, trong đó:	245.485,12	-	368.248,81	-	50,01
1	<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>185.330,26</i>	<i>75,50</i>	<i>233.338,44</i>	<i>63,38</i>	<i>25,90</i>
2	<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>52.093,96</i>	<i>21,22</i>	<i>129.918,74</i>	<i>35,29</i>	<i>149,39</i>
3	<i>Doanh thu khác</i>	<i>8.060,90</i>	<i>3,28</i>	<i>4.991,64</i>	<i>1,36</i>	<i>(38,05)</i>
II	Giảm trừ doanh thu	10,97	-	80,32	0,02	632,18
DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ		245.474,15	100	368.168,49	100	49,98

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và 2019 hợp nhất)

c- Doanh thu và lợi nhuận so với năm 2018 và so với kế hoạch:

+ Tại Công ty mẹ:

Bảng số 5: Tình hình thực hiện Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận của Công ty Mẹ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực tế Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Thực tế Năm 2019	Thực hiện/Kế hoạch (%)	Thực hiện/Cùng kỳ (%)
Tổng doanh thu	142,31	230,00	231,74	100,76%	162,84%
Lợi nhuận trước thuế	10,43	12,50	13,95	111,60%	133,75%
Lợi nhuận sau thuế	8,32	10,00	11,14	111,40%	133,83%

+ Tại Công ty con:

Bảng số 6: Tình hình thực hiện Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận của Công ty con

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực tế Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Thực tế Năm 2019	Thực hiện/Kế hoạch (%)	Thực hiện/Cùng kỳ (%)
Tổng doanh thu	103,17	150,00	137,45	91,63%	133,23%
Lợi nhuận trước thuế	3,72	10,00	6,02	60,20%	161,83%
Lợi nhuận sau thuế	2,94	8,00	4,80	60,00%	163,27%

+ Tại Công ty sau hợp nhất

Bảng số 7: Tình hình thực hiện Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận của Công ty sau Hợp nhất

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực tế Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Thực tế Năm 2019	Thực hiện/Kế hoạch (%)	Thực hiện/Cùng kỳ (%)
Tổng doanh thu	245,47	380,00	368,17	96,89%	149,99%
Lợi nhuận trước thuế	14,35	22,50	19,94	88,62%	138,95%
Lợi nhuận sau thuế	10,44	18,00	14,55	80,83%	139,37%

Có thể nói năm 2019 mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng bằng sự nỗ lực quyết tâm bám sát mục tiêu của Ban điều hành, sự đồng lòng ủng hộ của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt mức tăng trưởng khá tốt cả về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ: Một mặt là do Công ty Mẹ phát huy hiệu quả của nguồn vốn hiện có và nguồn vốn mới được bổ sung để mở rộng kinh doanh, mặt khác do Công ty con đã đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất từ giữa Quý II/2019 nên sản lượng sản xuất trong năm tăng. Về doanh thu, Công ty mẹ đạt 231,74 tỷ đồng, tăng 62,84% so với năm 2018 và vượt 0,76% so với kế hoạch đề ra; Tuy nhiên tại Công ty con, do dây chuyền mới đầu tư đi vào vận hành chậm hơn dự kiến nên doanh thu chỉ đạt 137,45 tỷ đồng, tăng 33,23% so với năm 2018 nhưng chỉ

đạt 91,63% so với kế hoạch, do vậy doanh thu toàn Công ty sau hợp nhất chỉ đạt 368,17 tỷ đồng, mặc dù đã đảm bảo mức tăng 49,99% so với năm 2018 nhưng chỉ đạt 96,89% so với kế hoạch. Về lợi nhuận sau thuế, Công ty mẹ đạt 11,14 tỷ đồng, tăng 33,83% so với năm 2018 và vượt 11,40% so với kế hoạch; Công ty con đạt 4,80 tỷ đồng, tăng 63,27% so với năm 2018 nhưng chỉ đạt 60% so với kế hoạch, do vậy toàn Công ty sau hợp nhất chỉ đạt 14,55 tỷ đồng, mặc dù đã đảm bảo mức tăng 39,37% so với năm 2018 nhưng cũng chỉ đạt 80,83% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các chỉ tiêu như Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 của Công ty đạt 895 đồng/cổ phiếu, tăng 15,48% so với năm 2018 (775 đồng/CP); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 8,43%, tăng 3,75% so với năm 2018 (8,12%); Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) cũng đạt 4,47%, tăng 15,16% so với năm 2018 (3,88%).

Về cơ cấu doanh thu của Công ty so với năm 2018 hầu như không biến động đáng kể, doanh thu của Công ty năm 2019 chủ yếu đến từ hoạt động sản xuất (DT bán thành phẩm), chiếm 63,38%; hoạt động thương mại (DT bán hàng hóa) chiếm 35,29%; còn lại doanh thu khác (từ khai thác cơ sở hạ tầng và tiền điện, nước, bảo vệ thu hộ) là 1,36%.

d- Tài sản và vốn chủ sở hữu:

+ Tại Công ty mẹ

Khoản mục	Đơn vị tính	31/12/2018	31/12/2019	Tăng trưởng năm 2019/2018 (%)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	199,78	282,97	141,64%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	114,45	193,58	169,14%

+ Tại Công ty sau hợp nhất

Khoản mục	Đơn vị tính	31/12/2018	31/12/2019	Tăng trưởng năm 2019/2018 (%)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	270,18	380,91	140,99%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	134,03	211,15	157,54%

Năm 2019 là năm Công ty có biến động tương đối lớn về tài sản và vốn chủ sở hữu. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu và phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ, Công ty đã phát hành thành công 8.000.000 cổ phiếu nâng tổng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng vào tháng 9/2019.

e- Danh sách khách hàng lớn và giá trị thực hiện

Bảng số 8: Danh sách khách hàng của Công ty mẹ năm 2019

STT	Danh sách khách hàng có doanh thu trên 1 tỷ đồng	Giá trị thực hiện 2018	Giá trị thực hiện 2019
1	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	34,22	27,88
2	Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng	-	25,74
3	Công ty TNHH Bao bì Quốc Tế B & B	21,34	19,72
4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm	15,73	19,10
5	Công ty cổ phần bao bì Hùng Vương	13,13	11,40
6	Công ty TNHH Thương mại Quân Phong	-	11,00
7	Công ty Cổ Phần Bao Bì Xuân Cầu	2,49	11,00
8	Công ty CP Bao Bì Phương Bắc	5,72	9,16
9	Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	11,17	7,62
10	Công ty CP Bao Bì Hoàng Hải Việt Nam	7,04	6,78
11	Công ty Cổ phần Giấy Từ Châu	1,29	6,67
12	Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng	8,24	4,97
13	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tahaco	-	3,61
14	Công ty TNHH giấy và bao bì Lâm Việt An	-	3,32
15	Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Hải Phúc	-	3,19
16	Công ty cổ phần bao bì Việt An	-	3,11
17	Công ty TNHH VIPHACO	-	2,21
18	Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Cường Thịnh	-	2,00
19	Công ty TNHH Thanh Dũng	4,27	1,75
20	Công ty Cổ phần Tiến Thành	-	1,60
21	Công ty TNHH Sản xuất hóa chất thương mại dịch vụ Gia Định	-	1,35

STT	Danh sách khách hàng có doanh thu trên 1 tỷ đồng	Giá trị thực hiện 2018	Giá trị thực hiện 2019
22	Công ty TNHH sản xuất bao bì Alcamax(Việt Nam)	1,24	1,33
23	Doanh nghiệp tư nhân In Trường Xuân	-	1,32
24	Công ty TNHH Hsin Yue Hsing	1,06	1,13
25	Công ty cổ phần Ống giấy Chính Tường	1,59	1,11
26	Công ty TNHH Giấy Minh Cường Phát	1,14	1,03
Tổng		129,74	189,18

(Nguồn: Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng)

f- Giá trị tài sản cố định của Công ty sau hợp nhất

Bảng số 9: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty sau hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	115.870,70	(42.570,54)	73.300,16
Nhà xưởng, vật kiến trúc	24.452,23	8.001,56	16.450,67
Máy móc và thiết bị	84.119,39	29.820,93	54.298,46
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.619,65	4.078,05	2.541,60
Thiết bị dụng cụ quản lý	679,43	670,00	9,42
TSCĐ khác	-	-	-
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng	115.870,70	42.570,54	73.300,16

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty)

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

 Về kế hoạch kinh doanh:

- Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và trình Đại hội cổ đông thông qua trong đại hội thường niên tổ chức ngày 28/05/2019. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị luôn theo

đổi tình hình hoạt động của công ty, kịp thời giám sát và chỉ đạo Ban điều hành phân đầu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

✚ Về công tác thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Năm 2019 Công ty vẫn tiếp tục ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, là đơn vị được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 lựa chọn để kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

- Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ lên 180 tỷ theo tờ trình số 06/2019/TTr-HĐQT đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

- Công ty đã thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức lũy kế đến năm 2018 với tỷ lệ 15% cho các cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo Tờ trình số 07/2019/TTr-HĐQT.

- Về việc thực hiện chuyển sànm niêm yết cổ phiếu HHP từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sang Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo tờ trình số 08/2019/TTr-HĐQT đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, do cuối năm 2019 HĐQT Công ty có định hướng mới cho việc phát triển đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi và phát huy tốt hơn lợi ích có được khi chuyển sànm niêm yết, Công ty đã làm Công văn trình Sở GDCK TP. HCM về việc tạm lùi thời gian hoàn thiện hồ sơ. Cuối tháng 03/2020 vừa qua, sau khi phát hành BCTC năm 2019 đã được kiểm toán, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ và nộp lại Sở GDCK TP. HCM tiếp tục thụ lý.

- Năm 2019, Công ty đã đặt ra các chỉ tiêu kế hoạch rất cao do đã được ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ cũng như quyết định đầu tư thêm dây chuyền sản xuất tại Công ty con. Tuy nhiên, việc tăng vốn của Công ty được thực hiện vào cuối tháng 08/2019 nên thực tế Công ty chỉ mới phát huy hiệu quả sử dụng vốn trong 4 tháng cuối năm. Thêm vào đó việc giảm giá giấy liên tiếp từ tháng 3/2019 kéo dài đến tận tháng 10/2019 cũng ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty và đặc biệt là tại Công ty con, việc thực hiện kế hoạch đầu tư, đưa dây chuyền mới đi vào vận hành chậm hơn so với dự kiến đã kéo theo chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế không đạt kế hoạch là nguyên nhân chính dẫn đến việc toàn Công sau hợp nhất chưa đạt một số chỉ tiêu kế hoạch, tuy nhiên Công ty vẫn đảm bảo mức tăng trưởng đáng khích lệ so với năm 2018, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	% Thực hiện so với Kế hoạch	% Thực hiện so với Năm 2018
1	Vốn điều lệ của Công ty	Tỷ đồng	180	180	100%	180%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	380	368.17	96.89%	149.99%
3	LNST Công ty	Tỷ đồng	18	14.55	80.81%	139.33%
4	Tỷ suất LN cận biên (LNST/DTT)	%	5.92%	5.42%	92.58%	91.47%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	% Thực hiện so với Kế hoạch	% Thực hiện so với Năm 2018
5	Tỷ suất LNST/VCSH BQ (ROE)	%	11.11%	8.43%	75.86%	103.75%
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	15.00%	15%		

📌 Về quản trị doanh nghiệp

- Hoạt động của HĐQT trong năm 2019 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

- Công ty đã thực hiện công bố đầy đủ và đúng hạn các Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo soát xét bán niên năm 2019, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên, các nội dung công bố thông tin định kỳ và bất thường khác về hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị công ty cho cổ đông và công chúng theo đúng quy định của pháp luật. Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

📌 Về đầu tư

- Để đảm bảo cung cấp những sản phẩm giấy Kraft sóng mang thương hiệu Hoàng Hà với chất lượng ổn định, Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng luôn chú trọng đầu tư vào các máy móc, thiết bị công nghệ trong điều kiện cho phép để phục vụ tốt nhất quá trình sản xuất kinh doanh như: Hệ thống QCS quản lý kiểm soát chất lượng giấy, đầu tư bổ sung thiết bị phục vụ việc thay thế, sửa chữa lớn cho dây chuyền sản xuất nhằm tiết giảm tiêu hao chi phí (điện, hơi), nâng cao chất lượng sản phẩm và hệ thống pha keo chạy giấy màu nhằm đa dạng các chủng loại giấy đáp ứng nhu cầu của khách hàng...

- Để đảm bảo nguồn vốn cho kế hoạch đầu tư mở rộng, HĐQT Công ty đã trình ĐHCĐ thông qua và triển khai thành công phương án tăng vốn điều lệ của Công ty từ 100 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng để mua thêm cổ phần tại Công ty con cũng như bổ sung nguồn vốn lưu động mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Năm 2019, Công ty đã bổ sung nguồn vốn cho Công ty con đầu tư mua thêm 01 dây chuyền sản xuất giấy công suất 9.000 tấn/năm tại Nhà máy Hà Nam, tiếp tục đầu tư cải tạo nâng cấp các dây chuyền hiện có để nâng công suất năm 2020 tối thiểu đạt 130% so với năm 2019.

- Tiếp tục nghiên cứu khảo sát, lựa chọn vị trí phù hợp để triển khai dự án đầu tư mở rộng nhà máy công suất 100.000 tấn/năm trong năm 2020-2022 nhằm tăng năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường.

- ✦ Về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2019: Không phát sinh
- ✦ Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ/ người liên quan của cổ đông nội bộ: Không phát sinh

Nhìn chung, ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đồng lòng nhất trí, áp dụng các chính sách tiết kiệm, tập trung phát huy mọi nguồn lực nhằm thực hiện tốt nhất kế hoạch đề ra.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Năm 2019 HĐQT đã thực hiện giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt mọi công tác điều hành Công ty và luôn thực hiện tốt mọi phân công của Hội đồng quản trị. Các thành viên Ban điều hành đều có trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất và có kinh nghiệm trong quản lý điều hành công ty.

Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ của công ty cũng như quy định của pháp luật.

Ban Điều hành đã nhận thức rõ được những khó khăn và thách thức của Công ty năm 2019 và những năm tiếp theo nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành, tận dụng và kết hợp mọi nguồn lực nhằm đem lại hiệu quả cao nhất có thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

V. Định hướng chiến lược phát triển của Hội đồng quản trị Công ty và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

1. Định hướng chiến lược phát triển của Hội đồng quản trị Công ty

Mục tiêu:

- ✦ Đưa Công ty giấy Hoàng Hà trở thành một doanh nghiệp sản xuất giấy tự động hóa trong quản trị điều hành, môi trường làm việc chuyên nghiệp; Luôn đáp ứng trên mức mong đợi của khách hàng về chất lượng sản phẩm và phương thức phục vụ;
- ✦ Tập trung đầu tư để tăng sản lượng, Mở rộng thị trường để tăng doanh thu, Tiết kiệm chi phí để nâng cao lợi nhuận, mức tăng trưởng tối thiểu đạt 25%/năm.

Định hướng chiến lược phát triển

Căn cứ đánh giá phân tích về thuận lợi và khó khăn của ngành giấy bao bì nói chung và của Công ty Giấy Hoàng Hà nói riêng, căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty, nhằm tạo ra điểm khác biệt so với các doanh nghiệp cùng ngành, Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra định hướng chiến lược phát triển Công ty như sau:

Tập trung toàn bộ nguồn lực triển khai có hiệu quả việc tổ chức, điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược phát triển Công ty của HĐQT và các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.

- ✦ Về quản trị doanh nghiệp

- Đẩy mạnh hoạt động quảng bá thương hiệu, định vị thương hiệu nhằm xây dựng thương hiệu Giấy Hoàng Hà trở thành một thương hiệu mạnh và uy tín.

- Bên cạnh đó, Công ty sẽ tập trung vào công tác đào tạo đội ngũ, triển khai Sứ mệnh - Tầm nhìn - Văn hóa giá trị cốt lõi doanh nghiệp; phát động phong trào học tập và thi đua trong toàn hệ thống nhằm nâng cao trình độ về tư duy, về quản lý cũng như tay nghề cho cán bộ nhân viên; Thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo kết hợp thi đua khen thưởng... để động viên, khích lệ người lao động và đổi mới toàn diện, mạnh mẽ các mặt hoạt động, thúc đẩy quá trình tự động hóa doanh nghiệp, kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp nhằm không ngừng nâng cao vị thế, uy tín Công ty trên thị trường. Đảm bảo luôn đáp ứng trên mức mong đợi của khách hàng về chất lượng sản phẩm và phương thức phục vụ; Tiếp tục duy trì việc triển khai 5S và Kaizen trong Nhà máy; Bổ sung đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng ngày càng cao để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

🚧 Về đầu tư mở rộng quy mô sản xuất

- Tiếp tục nghiên cứu khảo sát, lựa chọn vị trí phù hợp để triển khai dự án đầu tư mở rộng nhà máy công suất 100.000 tấn/năm trong năm 2020-2022 nhằm tăng năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường.

🚧 Về công tác tổ chức sản xuất

- Giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất; Tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát, quản lý chất lượng sản phẩm; Nghiên cứu cải tiến, đổi mới công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo tính ổn định của chất lượng sản phẩm;

- Khai thác tối đa công suất các dây chuyền sản xuất hiện có và dây chuyền sản xuất đầu tư mới để tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Tiếp tục triển khai và áp dụng triết lý Kaizen, duy trì công cụ 5S, khuyến khích mọi thành viên trong Công ty phát huy tinh thần cải tiến, tiết giảm hao phí, coi đây là một trong những biện pháp quan trọng để giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

🚧 Về đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh

- Nhằm phát huy tối đa nguồn lực hiện có (bao gồm cả tài chính và quan hệ), sau gần 04 năm chuẩn bị cho việc phát triển mảng kinh doanh bất động sản (từ đầu năm 2016 đến nay), cuối năm 2019 vừa qua HĐQT đã thông qua định hướng về việc triển khai mảng kinh doanh bất động sản bao gồm cả kinh doanh thương mại và đầu tư dài hạn (trong tương lai Công ty sẽ đảm bảo có hai mảng sản xuất giấy và bất động sản để hỗ trợ nhau).

- HĐQT Công ty cũng thông qua kế hoạch bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh tinh quặng Graphite để bù đắp cho khoản suy giảm doanh thu lợi nhuận trong lĩnh vực sản xuất giấy của Công ty có thể xảy ra do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, đồng thời loại bỏ một số ngành nghề hiện đang có trong đăng ký kinh doanh nhưng không nằm trong chiến lược phát triển của Công ty. Việc thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty sẽ được trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Về công tác quản lý tài chính

- Công tác quản lý tài chính gắn chặt với hoạt động bán hàng và thu hồi công nợ nên cần tiếp tục sàng lọc, lựa chọn khách hàng, đảm bảo an toàn và tăng vòng quay của đồng vốn;

- Tổ chức thu hồi công nợ mềm dẻo nhưng phải quyết liệt để giảm thiểu thiệt hại về tài chính trong khâu bán hàng;

- Quản trị tốt nhất hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ đầu vào, phù hợp với sự biến động của thị trường đầu ra, dự trữ hàng hóa, nguyên vật liệu ở mức độ hợp lý, tránh để tồn kho ứ đọng làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.

Về công tác tiêu thụ sản phẩm

- Coi công tác tiêu thụ sản phẩm là nhiệm vụ trọng tâm quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty;

- Tiếp tục củng cố và xây dựng mạng lưới tiêu thụ trong phạm vi cả nước, tập trung vào các khu vực chính như: Hải Phòng, Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, ...;

- Đào tạo nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ bán hàng và bộ phận làm công tác thị trường;

- Xây dựng chính sách giá cả, chính sách bán hàng hợp lý, mềm dẻo. Đặc biệt chú trọng vào những khách hàng truyền thống, gắn bó lâu dài, giữ được uy tín trong thanh toán với Công ty.

Các biện pháp thực hiện cam kết giữ gìn và bảo vệ môi trường

- Ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường với mục tiêu hiệu quả, tiết kiệm, giảm thiểu tác hại đến môi trường;

- Giám sát việc triển khai thực hiện quy trình xử lý nguồn chất thải phát sinh trong sản xuất, vận hành hệ thống xử lý nước thải, chỉ đạo công tác vệ sinh công nghiệp đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Đẩy mạnh đầu tư hệ thống kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường, cải thiện chất lượng môi trường tại nhà máy cũng như trong cộng đồng;

- Cam kết thúc đẩy các hoạt động nâng cao ý thức của người lao động về giữ gìn và bảo vệ môi trường;

- Kích thích việc thu gom giấy đã qua sử dụng ở Việt Nam, tận dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2020 của Công ty

Với mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển Công ty như trên, trước mắt Hội đồng quản trị giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 cho Ban điều hành Công ty như sau:

Bảng số 10: Một số chỉ tiêu Kế hoạch chủ yếu năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020			Tăng trưởng KH so với 2019	
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất		
A	KẾ HOẠCH SXKD						
I	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	285.00	179.00	464.00	126.03%	
2	Lợi nhuận						
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18.25	7.67	25.92	129.97%	
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14.60	6.14	20.73	142.53%	
3	Tỷ suất lợi nhuận						
-	Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu)	%	6.40%	4.28%	5.59%	103.13%	
-	ROA - Lợi nhuận sau thuế/TTS BQ	%	5.08%	3.97%	4.92%	110.00%	
-	ROE - Lợi nhuận sau thuế/VCSH BQ	%	7.18%	8.91%	9.35%	110.95%	
4	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	212.94	72.16	232.27	110.00%	
5	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	180	60	180	100.00%	
6	Dự kiến chi trả cổ tức	%			10%		
II	CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG CHỦ YẾU		24,000	21,000	45,000	115.53%	
1	Sản lượng sản xuất (Giấy Kraft + giấy khác)	Tấn	15,000	18,000	33,000	117.52%	
2	Sản lượng thương mại (giấy Kraft + giấy khác)	Tấn	9,000	3,000	12,000	110.40%	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ		Tỷ đồng	20	46	66	149.37%

VI. Quản trị công ty

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Kim Gia	Chủ tịch HĐQT	5,11%
2	Trần Thị Thu Phương	Thành viên HĐQT không độc lập	9,34%
3	Nguyễn Huy Long	Thành viên HĐQT không độc lập	6,78%
4	Nguyễn Thị Ngân	Thành viên HĐQT độc lập	0
5	Nguyễn Trung Thành	Thành viên HĐQT độc lập	0

Cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT): 02 (Hai) thành viên HĐQT điều hành, 03 (Ba) thành viên HĐQT không điều hành.

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, HĐQT công ty đã tổ chức một số phiên họp tập trung và phiên họp xin ý kiến bằng văn bản, đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan để chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đề ra các quyết sách có liên quan đến hoạt động kinh doanh và tổ chức của công ty, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Tổng giám đốc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong thời gian qua. Các cuộc họp đều được tổ chức theo đúng quy định, các Biên bản và Nghị quyết của HĐQT được thông qua và ban hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Kết quả các cuộc họp của HĐQT công ty như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01-2019/NQ-HHP-HĐQT	29/01/2019	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I năm 2019. - Thông qua chủ trương tiếp tục vay vốn, điều chỉnh hạn mức, mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng để có cơ hội lựa chọn nguồn vốn hợp lý, hiệu quả, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
2	02-2019/NQ-HHP-HĐQT	17/04/2019	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
3	03-2019/NQ-HHP-HĐQT	26/04/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý I năm 2019 và kế hoạch kinh doanh Quý II năm 2019. - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên – Năm 2019. - Thông qua thời gian, địa điểm và các văn kiện, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2019.
4	04-2019.05/NQ-HHP-HĐQT	27/05/2019	Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán của người sở hữu chứng khoán.
5	04-2019/NQ-HHP-HĐQT	13/06/2019	<p>Triển khai các công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 của Công ty (NQ số 01/2019/HHP/NQ-ĐHĐCĐ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức
6	05-2019/NQ-HHP-HĐQT	13/06/2019	<p>Triển khai các công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 của Công ty (NQ số 01/2019/HHP/NQ-ĐHĐCĐ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu tăng vốn điều lệ
7	05-2019.06/NQ-HHP-HĐQT	26/06/2019	- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019.
8	06-2019/NQ-HHP-HĐQT	04/07/2019	- Điều chỉnh phương án sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ (lần 1)
9	07.01-2019/NQ-HHP-HĐQT	26/07/2019	Thông qua báo cáo sơ kết tình hình sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm 2019.
10	07-2019/NQ-HHP-HĐQT	26/07/2019	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2018.
11	08.01-2019/NQ-HHP-HĐQT	20/08/2019	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; Sửa đổi bổ sung điều lệ hoạt động và thay đổi giấy CNĐKKD của Công ty; Đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung đối với cổ phiếu phát hành thêm của Công ty.
12	08.02-2019/NQ-HHP-HĐQT	20/08/2019	Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ (lần 2)
13	08.03-2019/NQ-HHP-	06/09/2019	Thông qua hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
	HĐQT		dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh của Công ty.
14	10.01-2019/NQ-HHP-HĐQT	28/10/2019	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2019.
15	12.01-2019/NQ-HHP-HĐQT	04/12/2019	Thông qua việc mua cổ phần tại Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà và một số định hướng mới trong năm 2020.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

VII. Ban Kiểm soát

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Thị Ngân	Trưởng BKS	0
2	Đỗ Thị Vươn	Thành viên BKS	0
3	Đinh Thị Hồng	Thành viên BKS	0

Cơ cấu của Ban kiểm soát: 03 thành viên không điều hành

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát công ty đã triển khai thực hiện các công việc sau đây:

- ✚ Tổ chức họp Ban kiểm soát để thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019.
- ✚ Triển khai làm việc với Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt để kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính năm 2019, thẩm định công tác quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT/Ban TGD; kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và các Nghị quyết của HĐQT công ty.
- ✚ Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 đã giúp cho công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật trên các lĩnh vực kinh doanh.

VIII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và được thẩm định bởi Ban kiểm soát công ty.

Kết quả kiểm toán, thẩm định của các đơn vị liên quan cho thấy rằng:

BÁO CÁO THUỜNG NIÊN NĂM 2019

Báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập và phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng tại thời điểm ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính Hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được gửi kèm theo báo cáo này.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán	07 – 48
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>	<i>07 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>	<i>14 – 48</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201282851 ngày 05 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 05 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 05 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 27 tháng 08 năm 2019 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần cuối: 180.000.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
Điện thoại : 02253 979 952
Fax : 02253 979 951
Email : hhpaper@gmail.com
Mã số thuế : 0 2 0 1 2 8 2 8 5 1

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 48).

Các sự kiện quan trọng trong năm kế toán

Nghị quyết số 01/2019/HHP-ĐHĐCĐ ký ngày 28 tháng 5 năm 2019 thông qua phương án tăng vốn chủ sở hữu của Công ty từ 100.000.000.000 VND lên 180.000.000.000 VND (tương ứng với số cổ phần tăng thêm là 8.000.000 cổ phần) từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (số tiền: 15.000.000.000 VND) và chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư riêng lẻ (số tiền: 65.000.000.000 VND). Ngày 27 tháng 8 năm 2019, Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 về việc thay đổi vốn điều lệ(Xem thuyết minh số V.19)

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2019 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Kim Gia	Chủ tịch
Bà Trần Thị Thu Phương	Ủy viên
Ông Nguyễn Trung Thành	Ủy Viên
Bà Nguyễn Thị Ngân	Ủy Viên
Ông Nguyễn Huy Long	Ủy Viên

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Trần Thị Thu Phương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Vinh Quang	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Đào Thị Ngân	Trưởng ban
Đinh Thị Hồng	Thành viên
Bà Đỗ Thị Vươn	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập và trình bày BCTC trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 03 năm 2020

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương

Số : 2606.01.04/2019/BCTC-NVT2
Ngày : 24 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng, được lập ngày 24 tháng 03 năm 2020 từ trang 07 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

5

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



Kiểm toán viên

Hồ Xuân Hà

GCNĐKHNT số: 1603-2018-124-1

Vũ Thị Thiết

GCNĐKHNT số: 3980-2017-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		206.759.249.829	133.296.064.917
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.375.591.215	2.474.349.410
1. Tiền	111		5.375.591.215	2.474.349.410
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	1.100.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.100.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		133.461.849.934	65.678.263.133
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	67.699.154.972	43.779.884.102
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	17.770.148.199	5.989.926.988
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	47.992.546.763	15.908.452.043
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		66.644.037.637	64.867.031.515
1. Hàng tồn kho	141	V.6	66.644.037.637	64.867.031.515
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		177.771.043	276.420.859
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	177.771.043	128.764.857
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	147.656.002
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		174.147.800.974	136.879.133.970
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		22.890.518.343	28.527.000.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	22.890.518.343	28.527.000.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định		220		135.454.161.195	107.717.565.506
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	73.300.159.345	107.450.520.047
	<i>Nguyên giá</i>	222		115.870.698.501	158.923.484.835
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(42.570.539.156)	(51.472.964.788)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	62.154.001.850	267.045.459
	<i>Nguyên giá</i>	225		66.644.910.133	409.090.909
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(4.490.908.283)	(142.045.450)
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư		230		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250	V.2b	14.600.000.000	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		14.300.000.000	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		300.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác		260		1.203.121.436	634.568.464
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.203.121.436	634.568.464
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5.	Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		380.907.050.803	270.175.198.887

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		169.756.994.821	136.146.536.838
I. Nợ ngắn hạn	310		145.468.034.310	124.221.104.842
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	26.945.112.505	25.515.906.151
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	80.182.879	2.362.705.014
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	5.699.774.324	2.765.930.525
4. Phải trả người lao động	314		711.296.181	1.460.245.656
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	287.772.560	170.357.345
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	411.243.378	1.561.132.739
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	109.571.926.357	89.884.827.412
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.760.726.126	500.000.000
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		24.288.960.511	11.925.431.996
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18	744.521.789	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	5.050.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	23.544.438.722	6.875.431.996
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		211.150.055.982	134.028.662.049
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	211.150.055.982	134.028.662.049
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.443.688.139	400.000.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.586.767.437	19.103.211.011
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.328.467.425	8.954.329.624
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14.258.300.012	10.148.881.387
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		13.119.600.406	14.525.451.038
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		380.907.050.803	270.175.198.887

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương

Lập, ngày 24 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám Đốc



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	368.248.808.374	245.485.115.312
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		80.317.600	10.965.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		368.168.490.774	245.474.150.312
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	332.139.053.940	218.051.502.516
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.029.436.834	27.422.647.796
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.114.448.042	497.997.602
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.464.077.966	7.966.390.958
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.177.927.722	7.716.872.159
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.945.710.320	2.907.461.392
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.055.467.581	2.767.021.604
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.678.629.009	14.279.771.444
12. Thu nhập khác	31	VI.7	126.450.437	269.794.991
13. Chi phí khác	32	VI.8	865.396.161	200.203.832
14. Lợi nhuận khác	40		(738.945.724)	69.591.159
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.939.683.285	14.349.362.603
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	4.032.828.226	2.894.828.337
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	38.409.583
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15.906.855.059</u>	<u>11.416.124.683</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>14.546.300.012</u>	<u>10.436.881.387</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>1.360.555.047</u>	<u>979.243.296</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>895</u>	<u>775</u>

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương

Lập, ngày 24 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám Đốc



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	19.939.683.285	14.349.362.603
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	14.169.557.869	12.928.673.271
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(82.855)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(519.277.974)	(484.580.372)
- Chi phí lãi vay	06	10.177.927.722	7.716.872.159
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	43.767.808.047	34.510.327.661
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(61.537.605.473)	(845.241.450)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.777.006.122)	(8.166.295.480)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(5.439.307.202)	(571.052.509)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(617.559.158)	(394.186.024)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(9.970.410.334)	(7.771.111.370)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.784.312.226)	(3.828.614.997)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(76.735.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(38.435.127.468)	12.933.825.831
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(14.830.551.759)	(8.711.425.005)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	20.882.167.811	255.200.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(7.400.000.000)	(11.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	6.000.000.000	15.442.959.578
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(14.300.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.098.661.342	446.449.644
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(8.549.722.606)	(3.566.815.783)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		65.000.000.000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33		240.599.277.329	216.066.101.127
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(238.488.896.282)	(225.696.183.428)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(17.224.372.023)	(127.500.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>49.886.009.024</i>	<i>(9.757.582.301)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.901.158.950	(390.572.253)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.474.349.410	2.864.921.663
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		82.855	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.375.591.215	2.474.349.410

Lập, ngày 24 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





Trần Thị Thu Lan

Trịnh Thị Hương

Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh:**
 - Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa giấy nhãn và giấy bìa;
 - Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
 - Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phấn;
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
Chi tiết: Giấy, bìa carton, giấy tráng phấn;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu làm giấy;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: Máy móc, thiết bị ngành giấy. Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động;
 - In ấn;
 - Dịch vụ liên quan đến in;
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
Chi tiết: Nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;
 - Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác
Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường** Trong vòng 12 tháng
5. **Danh sách các công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNDKKD
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	KCN Đồng Văn I, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Sản xuất bột giấy, giấy và bột giấy	80%	80%
6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC hợp nhất năm 2019 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất năm 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cụ thể như sau:

Các khoản tiền gửi ngân hàng, ký quỹ ký cược, phải thu là tỷ giá mua chuyển khoản của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 23.107 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

6. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được đánh giá theo số thực tế có thể thu hồi.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 10/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

8. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 10/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

9. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-20
Máy móc và thiết bị	05-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-06

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	02-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06

10. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

BCC được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Khi nhận tiền, tài sản của các các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

11. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thuê đất

Là tiền thuê đất trả trước cho khu đất tại phường Đông Hải 2, quận Hải An đến ngày 18/4/2022.

12. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

14. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

16. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

18. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

19. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

21. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

22. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.121.909.984	1.079.624.865
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.253.681.231	1.394.724.545
<i>Ngân hàng TMCP Bắc Á</i>	<i>1.003.550</i>	-
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</i>	<i>3.515.421.837</i>	<i>1.103.939</i>
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội</i>	-	<i>3.974.255</i>
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong</i>	<i>12.433.744</i>	<i>15.822.888</i>
<i>Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh</i>	-	<i>5.568.536</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</i>	<i>87.136.494</i>	<i>17.641.333</i>
<i>Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam</i>	<i>637.685.606</i>	<i>1.350.613.594</i>
Cộng	<u>5.375.591.215</u>	<u>2.474.349.410</u>

2. Đầu tư tài chính

a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền gửi có kỳ hạn(*)	1.100.000.000	-	-	-
Cộng	<u>1.100.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng, tổng số tiền gửi là: 1.100.000.000 VND bao gồm 02 sổ tiết kiệm:

Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong- Chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất 6,5%/ năm kỳ hạn 12 tháng, kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2019.

Tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Ngô Quyền số tiền: 500.000.000 đồng, lãi suất 6,4%/ năm, kỳ hạn 12 tháng, kể từ ngày 29/5/2019.

b. Đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>14.300.000.000</i>	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco(a)	300.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà(b)	14.000.000.000	-	-	-
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	<i>300.000.000</i>	-	-	-
Trái phiếu (c)	300.000.000	-	-	-
Cộng	<u>14.600.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

(a) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0700219848 lần thứ 10 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 09 tháng 09 năm 2019 về việc thay đổi vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đầu tư vào Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam là 48.000.000.000 VND nâng tỷ lệ sở hữu từ 66,67% lên 80%. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

(b) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108828180 cấp lần đầu ngày 06 tháng 06 năm 2019 và thay đổi lần thứ 1 ngày 18 tháng 12 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đầu tư vào Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tư Hoàng Hà là 14.000.000.000 VND, tương đương 14% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

(c) Tiền đầu tư trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Ngô Quyền số tiền: 300.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm, kỳ hạn: 10 năm kể từ ngày 10/07/2019.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>12.314.302.085</i>	<i>4.858.294.425</i>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	6.877.759.095	4.858.294.425
Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	5.436.542.990	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>55.384.852.887</i>	<i>38.921.589.677</i>
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	-	4.644.679.868
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	1.457.794.243	5.159.394.688
Công ty TNHH Thương mại Quân Phong	4.352.924.321	-
Công ty TNHH Bao bì Quốc Tế B & B	3.461.731.800	4.411.940.860
Công ty Cổ phần tổng công ty DuLico	7.366.793.055	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm	12.780.473.910	5.567.400.190
Công ty Cổ phần giấy Từ Châu	4.149.362.400	-
Các khách hàng khác	21.815.773.158	19.138.174.071
Cộng	<u>67.699.154.972</u>	<u>43.779.884.102</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
GUANGXI PINGXIANG CITY TIANRUN TRADING Co.,Ltd	-	1.768.533.107
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	-	2.227.118.425
Công Ty TNHH Thương mại Thiên Nhuận Thành Phố Bằng Tường, Quảng Tây	2.678.138.605	-
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà Trường Linh	12.578.416.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.513.593.594	1.994.275.456
Cộng	<u>17.770.148.199</u>	<u>5.989.926.988</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu khác

a) Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	21.287.889.227	-	4.090.391.983	-
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	287.889.227	-	90.391.983	-
Phải thu tiền đặt cọc- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy(1)	8.000.000.000	-	4.000.000.000	-
Phải thu tiền đặt cọc- Ông Nguyễn Trần Nhật Đức(2)	7.000.000.000	-	-	-
Phải thu tiền đặt cọc- Ông Trần Kim Gia(3)	6.000.000.000	-	-	-
Phải thu tiền lãi đặt cọc- Ông Trần Kim Gia	146.991.781	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	26.557.665.755	-	11.818.060.060	-
Tạm ứng (4)	13.239.639.625	-	8.807.435.059	-
Phải thu tiền đặt cọc (5)	13.000.000.000	-	3.000.000.000	-
Bà Vũ Thị Hằng	6.000.000.000	-	3.000.000.000	-
Công ty TNHH TM và DV Đức Hạnh	4.000.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Thanh Tùng	1.500.000.000	-	-	-
Ông Phạm Đức Thăng	1.500.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	318.026.130	-	10.625.001	-
Cộng	47.992.546.763	-	15.908.452.043	-

(1) Là khoản đặt cọc để mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bà Nguyễn Thị Thu Thủy tại địa chỉ lô 3+1/2 lô 4, TT nhà hát kịch phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội để tiếp tục thế chấp tại ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Ngô Quyền theo văn bản thỏa thuận về việc đặt cọc mượn sổ đỏ thế chấp ngân hàng.

(2) Là khoản đặt cọc mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA188371 cấp ngày 21/09/2015 tại địa chỉ số 45 tổ Thủ Lệ, P.Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội mang tên bà Trần Thị Thu Phương và Ông Nguyễn Trần Nhật Đức. Khoản đặt cọc để mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 467332, sổ vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND Quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương và con là Ông Nguyễn Trần Nhật Đức để thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo văn bản thỏa thuận về việc đặt cọc mượn sổ đỏ thế chấp ngân hàng.

(3) Là khoản tiền đặt cọc cho ông Trần Kim Gia để nhận quyền định đoạt 2 sổ tiết kiệm 4.000.000.000 VND và 2.000.000.000 VND của ông Trần Kim Gia đang được thế chấp làm tài sản đảm bảo tại ngân hàng BIDV theo biên bản thỏa thuận về việc mượn sổ tiết kiệm thế chấp ngân hàng số 01-BBTT/HNA ngày 20/06/2019 thời hạn đến ngày 01/03/2020 với lãi suất 6,9%/năm và biên bản thỏa thuận về việc mượn sổ tiết kiệm thế chấp ngân hàng số 02-BBTT/HNA ngày 20/06/2019 thời hạn đến ngày 01/05/2020 với lãi suất 7%/năm

(4) Phần lớn là các khoản tạm ứng cho các trạm thu mua giấy phế liệu, phát sinh tạm ứng bổ sung và hoàn ứng bằng nguyên vật liệu liên tục trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (5) Là các khoản đặt cọc cho các cá nhân và tổ chức bao gồm:
- Là khoản đặt cọc mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 279278, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 145.BĐ.2008 288. QĐUB.2008 do Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng cấp ngày 07 tháng 10 năm 2008. Địa chỉ số 29 tổ 65 Trung tâm thí nghiệm điện, phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội của Ông Trần Quốc Khánh và Bà Vũ Thị Hằng để tiếp tục thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương- Chi nhánh Thành Công theo văn bản thỏa thuận về việc đặt cọc mượn sổ đỏ thế chấp ngân hàng.
 - Là khoản đặt cọc cho Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ cơ khí Đức Hạnh theo Hợp đồng mua thiết bị số 1611-2019/TB/ĐH-HH ngày 16 tháng 11 năm 2019 để triển khai thực hiện Hợp đồng. Số tiền này sẽ được trả lại khi hai bên nghiệm thu và thanh toán 95% giá trị Hợp đồng.
 - Là khoản đặt cọc để mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng căn hộ chung cư số 407-Tòa nhà E2 dự án Ecohome Phúc Lợi, Phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đứng tên sở hữu Nguyễn Thanh Tùng và Nguyễn Thị Hồng để tiếp tục thế chấp tại ngân hàng BIDV – Chi nhánh Thành Đô theo biên bản thỏa thuận về việc đặt cọc tiền mượn sổ đỏ thế chấp ngân hàng số 04-BBTT/HNA ngày 24 tháng 7 năm 2019
 - Là khoản đặt cọc để mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng căn hộ chung cư số 505-Tòa nhà CT1 nhà ở chung cư N08 thuộc khu tái định cư phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đứng tên sở hữu Phạm Đức Thăng và Đào Thị Thêm để tiếp tục thế chấp tại ngân hàng BIDV – Chi nhánh Thành Đô theo biên bản thỏa thuận về việc đặt cọc tiền mượn sổ đỏ thế chấp ngân hàng số 03-BBTT/HNA ngày 24 tháng 7 năm 2019.

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	8.500.000.000	-
Hợp tác kinh doanh - Công ty Cổ phần Bao bì Phương Bắc(*)	-	-	8.500.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	22.890.518.343	-	20.027.000.000	-
Hợp tác kinh doanh - Công ty TNHH				
Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà (**)	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	2.890.518.343	-	27.000.000	-
Cộng	22.890.518.343	-	28.527.000.000	-

(*) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08/1/2013 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/3/2013. Theo đó, Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng chịu trách nhiệm đầu tư toàn bộ về nhà văn phòng, nhà xưởng sản xuất, trạm biến áp, nồi hơi và 2 dây chuyền sản xuất bao bì carton công suất 12.000 tấn/năm và 6.000 tấn/năm. Tổng giá trị đầu tư là 8.500.000.000 VND. Quyền lợi Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng nhận được là:

+ Được nhận phần tiền vốn góp cố định từ Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc là 5.050.000.000 VND (Trường hợp Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng không tiếp tục hợp tác kinh doanh thì Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc sẽ được quyền mua lại dây chuyền máy móc thiết bị với giá cả thỏa thuận và số tiền này sẽ được bù trừ sang hợp đồng mua bán máy móc thiết bị sẽ ký kết giữa hai bên).

+ Được quyền thu lại chi phí bảo vệ, vệ sinh lao vụ, tiền điện, nước theo thực tế sử dụng của Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc.

+ Được nhận một khoản tiền bù đắp chi phí khấu hao 50.000.000 đồng/tháng. Từ ngày 01/01/2017, tiền bù đắp chi phí khấu hao được điều chỉnh là 60.000.000 đồng/tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

+ Được chia 20% kết quả thu được từ hoạt động khai thác dây chuyền sản xuất bao bì công suất 12.000 tấn năm sau khi Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc hoàn thành các nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước.

Căn cứ Biên bản thanh lý Hợp tác kinh doanh ký ngày 31 tháng 5 năm 2019, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng đã hoàn thành thủ tục giải chấp tài sản đảm bảo là hệ thống máy móc thiết bị thuộc dây chuyền sản xuất bao bì công suất 12.000 tấn/năm và máy móc thiết bị sản xuất bao bì Carton và in nhãn mác hàng hóa công suất 6.000 tấn/năm tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Ngô Quyền trong tháng 5 năm 2019, do vậy đủ điều kiện để hai bên thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08 tháng 01 năm 2013.

Ngày 01 tháng 06 năm 2019, Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng đã ký Hợp đồng số: 0106-2019/HHP-PB với Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc để chuyển nhượng lại toàn bộ hệ thống thiết bị thuộc dây chuyền sản xuất bao bì Carton nêu trên cho Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc, đồng thời ký Hợp đồng Số 0106-2019/CTNX-HHP-PB cho Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc thuê Nhà xưởng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng để tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

(**) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2109/2017/HĐHTKD ngày 21/9/2017. Theo đó hai bên hợp tác thực hiện dự án “Mở rộng và chuyển đổi mục đích sử dụng lô đất 3.523,3 m² tại địa chỉ phố An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng”, là đất do Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đứng tên chủ sở hữu. Cụ thể Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng sẽ góp vốn để Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà tổ chức triển khai việc mở rộng diện tích thêm phần còn lại của cả Khu đất với diện tích 3.278,6m² và chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở, sau đó phân lô, bán nền và thu hồi vốn đầu tư. Tổng giá trị hợp tác đầu tư là 20.000.000.000 VNĐ tương ứng 45% tổng chi phí của dự án. Khi dự án có doanh thu, Công ty sẽ thu hồi vốn đầu tư tương đương 40% doanh thu thu được hàng tháng và 45% tổng lợi nhuận sau thuế sau khi kết thúc dự án.

Công ty TNHH Tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận bổ sung quyền sở hữu đối với 02 công trình trên đất là Nhà kho (DTXD 877,5m²) và Nhà văn phòng, làm việc (DTXD 111,8m²; DTSD 226,8m²) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE792947 ngày 7/2/2018. Văn bản số 470/SXD_QHKT ngày 6/2/2018 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng đã xác nhận khu đất trên được quy hoạch là đất ở. Ngày 22/6/2018 UBND thành phố Hải Phòng đã có văn bản số 3095/VP-ĐC2 gửi Sở Xây dựng và UBND quận Hồng Bàng để kiểm tra cụ thể về nguồn gốc đất đai; Ngày 05/7/2018 UBND quận Hồng Bàng có Văn bản 875/UBND-TN&MT; Ngày 17/7/2018 UBND thành phố Hải Phòng có Văn bản số 4395/UBND-ĐC2 giao Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo. Ngày 25/7/2018 Sở Xây dựng đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan thống nhất đề nghị UBND thành phố cho phép đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án phát triển nhà ở thương mại, đồng thời có văn bản số 2739/SXD-QHKT ngày 03/8/2018 gửi UBND thành phố Hải Phòng về việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án phát triển nhà tại phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng. Ngày 28/9/2018, UBND thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 4561/VP-QH gửi Sở Xây dựng về việc kiểm tra sự phù hợp của dự án. Ngày 18/7/2019, UBND thành phố Hải Phòng có Văn bản số 4296/UBND-XD gửi Sở Xây dựng yêu cầu kiểm tra, đề xuất, báo cáo UBND thành phố. Ngày 06/8/2019, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 3255/SXD-QHKT gửi UBND thành phố Hải Phòng báo cáo về việc đã đưa dự án phát triển nhà tại đường An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng của Công ty vào kế hoạch đề trình duyệt kỳ này. Ngày 16/10/2019, Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng đã có văn bản số 3610/VP-XD gửi Sở Xây dựng yêu cầu giải trình, làm rõ một số nội dung để trình lãnh đạo UBND thành phố xem xét, quyết định. Ngày 04/11/2019, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 4831/SXD-QHKT gửi Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng và ngày 25/11/2019 vừa qua Ban cán sự đảng UBND thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 756/CV-BCS gửi thường trực Thành ủy xin chấp thuận về mặt chủ trương. Đến nay, dự án vẫn đang được Công ty TNHH Tư

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

vấn sản xuất giấy Hoàng Hà tích cực phối hợp với các Ban ngành có liên quan triển khai theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	676.817.168	-	2.259.077.516	-
Nguyên liệu, vật liệu	49.836.814.413	-	46.601.165.198	-
Công cụ, dụng cụ	1.889.696.847	-	392.642.112	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.899.042.023	-	2.581.079.120	-
Thành phẩm	9.088.642.161	-	9.373.329.283	-
Hàng hóa	1.253.025.025	-	3.659.738.286	-
Cộng	66.644.037.637	-	64.867.031.515	-

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, hàng tồn kho của công ty không bị suy giảm về chất lượng và công ty cũng không gặp biến động xấu về giá trị thị trường.

7. Chi phí trả trước

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	115.240.586	100.057.223
Chi phí bảo hiểm	62.530.457	28.707.634
Cộng	177.771.043	128.764.857

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	387.438.293	559.633.097
Công cụ dụng cụ	295.120.606	74.935.367
Chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá bán TSCĐ thuê tài chính	301.644.590	-
Chi phí sửa chữa	70.303.033	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	148.614.914	-
Cộng	1.203.121.436	634.568.464

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.500.417.986	126.330.764.592	7.412.874.105	679.428.152	158.923.484.835
Mua trong năm	-	2.080.979.318	220.409.097	-	2.301.388.415
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	11.815.000.000	-	-	11.815.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(48.183.591)	(56.107.354.794)	(1.013.636.364)	-	(57.169.174.749)
Số cuối năm	24.452.234.395	84.119.389.116	6.619.646.838	679.428.152	115.870.698.501
<i>Trọng đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.722.153.369	1.334.754.105	589.642.000	4.646.549.474
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.764.053.748	40.254.444.914	3.796.569.305	657.896.821	51.472.964.788
Khấu hao trong năm	1.278.061.404	7.540.601.665	796.743.512	12.106.643	9.627.513.224
Thanh lý, nhượng bán	(40.554.527)	(17.974.119.159)	(515.265.170)	-	(18.529.938.856)
Số cuối năm	8.001.560.625	29.820.927.420	4.078.047.647	670.003.464	42.570.539.156
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	17.736.364.238	86.076.319.678	3.616.304.800	21.531.331	107.450.520.047
Số cuối năm	16.450.673.770	54.298.461.696	2.541.599.191	9.424.688	73.300.159.345

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 86.147.846.369 VND và 78.568.709.207 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngô Quyền và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm.;

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện, vận tải</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	409.090.909	409.090.909
Thuê tài chính trong năm	66.644.910.133	-	66.644.910.133
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	(409.090.909)	(409.090.909)
Số cuối năm	66.644.910.133	-	66.644.910.133
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	142.045.450	142.045.450
Khấu hao trong năm	4.490.908.283	51.136.362	4.542.044.645
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	(193.181.812)	(193.181.812)
Số cuối năm	4.490.908.283	-	4.490.908.283
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	267.045.459	267.045.459
Số cuối năm	62.154.001.850	-	62.154.001.850

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ thuê tài chính trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	14.098.375.928	(11.815.000.000)	(2.283.375.928)	-
Cộng	-	14.098.375.928	(11.815.000.000)	(2.283.375.928)	-

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Phải trả các nhà cung cấp khác	26.945.112.505	26.945.112.505	25.515.906.151	25.515.906.151
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	7.081.112.654	7.081.112.654	11.588.168.937	11.588.168.937
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Thành Thắng	3.597.284.800	3.597.284.800	3.873.852.000	3.873.852.000
Các nhà cung cấp khác	16.266.715.051	16.266.715.051	10.053.885.214	10.053.885.214
Cộng	26.945.112.505	26.945.112.505	25.515.906.151	25.515.906.151

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Một Thành Viên Giao Nhận Topasia	59.336.979	59.336.979	59.336.979	59.336.979
WELL FRESH CO., LTD	20.845.900	20.845.900	20.845.900	20.845.900
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng	-	-	443.201.495	443.201.495
Công ty TNHH SX và TM Hải Phúc	-	-	669.320.640	669.320.640
Công ty TNHH thương mại Quân Phong	-	-	1.170.000.000	1.170.000.000
Cộng	80.182.879	80.182.879	2.362.705.014	2.362.705.014

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.772.667.776	-	9.252.977.939	(7.567.650.140)	3.457.995.575	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	147.656.002	6.833.814.467	(6.686.158.465)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	978.862.749	-	4.032.828.226	(2.784.312.226)	2.227.378.749	-
Thuế thu nhập cá nhân	14.400.000	-	122.400.000	(122.400.000)	14.400.000	-
Các loại thuế khác	-	-	53.793.328	(53.793.328)	-	-
Cộng	2.765.930.525	147.656.002	20.295.813.960	(17.214.314.159)	5.699.774.324	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Chi tiết tại thuyết minh VI.9

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	149.299.832	101.120.981
Tiền thuê nhà xưởng	138.472.728	69.236.364
Cộng	287.772.560	170.357.345

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>273.600.000</i>	<i>273.600.000</i>
Thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát	273.600.000	273.600.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>137.643.378</i>	<i>1.287.532.739</i>
Kinh phí công đoàn	137.643.378	76.804.495
Bảo hiểm xã hội	-	27.508.618
Bảo hiểm y tế	-	4.854.501
Bảo hiểm thất nghiệp	-	2.157.554
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	1.176.207.571
Cộng	411.243.378	1.561.132.739

16. Vay và nợ thuê tài chính

a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>109.571.926.357</i>	<i>109.571.926.357</i>	<i>89.884.827.412</i>	<i>89.884.827.412</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	98.599.932.107	98.599.932.107	85.682.643.064	85.682.643.064
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền (a)	28.610.653.476	28.610.653.476	36.447.814.464	36.447.814.464
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	-	7.384.182.969	7.384.182.969
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (b)	15.909.004.021	15.909.004.021	11.851.563.328	11.851.563.328
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (c)	4.100.099.364	4.100.099.364	-	-
Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Thành đô (d)	49.980.175.246	49.980.175.246	29.999.082.303	29.999.082.303
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	141.999.996	141.999.996	4.085.309.349	4.085.309.349
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	-	3.699.376.000	3.699.376.000
Ngân hàng Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	-	89.600.000	89.600.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (Xem Thuyết minh V.16b)	141.999.996	141.999.996	116.333.349	116.333.349
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam - Chi nhánh Thành Đô	-	-	180.000.000	180.000.000
Nợ tài chính dài hạn đến hạn trả	10.829.994.254	10.829.994.254	116.874.999	116.874.999
Cộng	109.571.926.357	109.571.926.357	89.884.827.412	89.884.827.412

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng cho vay hạn mức Số: 01/ 2019-HĐCVHM/NHCT168- HHHP ngày 31 tháng 03 năm 2019. Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi Hợp đồng tín dụng số 01/ 2018-HĐCVHM/NHCT168- HHHP ngày 21 tháng 03 năm 2018 và các văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng đính kèm. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy Kraft các loại theo giấy đăng ký kinh doanh trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức với tổng mức dư nợ vay VND theo Hợp Đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 39.000.000.000 VNĐ. Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức là kể từ ngày 31/03/2019 đến hết ngày 31/03/2020. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi nhận trên giấy nhận nợ không vượt quá 6 tháng. Lãi suất vay là lãi suất linh hoạt được ghi trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bởi các hợp đồng đảm bảo sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(1) Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015-TCBĐS-HHHP ngày 02/11/2015. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 45 tổ Thủ Lệ, P.Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA188371 cấp ngày 21/09/2015 mang tên bà Trần Thị Thu Phương và Ông Nguyễn Trần Nhật Đức.

(2) Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/HĐTC-MMTB ngày 08/09/2014. Tài sản thế chấp là lò hơi công nghệ tăng sôi 9 tấn/giờ.

(3) Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/HĐTC ngày 15/01/2013. Tài sản thế chấp là toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Thu Thủy tại địa chỉ lô 3+1/2 lô 4, TT nhà hát kịch phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Theo văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-03/HĐTC/2013 ngày 18/12/2013.

(4) Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/HĐTC ngày 07/01/2013. Tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu Kia Forte biển số 30S-5906; đăng ký xe ô tô số 105799 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 21/07/2009 cho bà Trần Thị Thu Phương.

(5) Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/VKT/HĐTC/2012 ngày 24/12/2012. Tài sản thế chấp là toàn bộ vật kiến trúc trên 8.890 m² đất thuê tại phường Đông Hải, Hải An, Hải Phòng. Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02/SĐ-02/DCMMTB/HĐTC/2012 ngày 18/02/2014.

(6) Hợp đồng thế chấp hàng hóa bổ sung số 01/2014-HĐTCHH ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là toàn bộ hàng hóa được hình thành từ vốn vay đang được đi đường hoặc được giữ tại kho hàng của đơn vị tại số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng hoặc tại bất kỳ kho hàng nào khác (tại hiện tại hoặc trong lai) được sử dụng để chứa hàng hóa được phản ánh trong sổ sách kế toán hoặc chứng từ kho hàng.

+ Các quyền lợi ích của đơn vị phát sinh từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm đối với một hoặc tất cả các tài sản đã nêu trên.

+Tất cả các quyền đòi nợ, quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà đơn vị có thể nhận được sau thời điểm Hợp đồng này có hiệu lực để mua bán, trao đổi, cho thuê, thay đổi, thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến bất kỳ tài sản nào được đề cập nêu trên.

(7) Hợp đồng thế chấp tài sản bổ sung số 01/2014-HĐTCQTS ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là các quyền tài sản của đơn vị từ toàn bộ các khoản phải thu được hình thành từ vốn vay tại mọi thời điểm phát sinh dưới hình thức các Hợp đồng kinh tế và các hình thức ký kết văn bản khác.

(b) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/19/HM/14185005 ký ngày 20/06/2019 và số 02/19/HM/14185005 ký ngày 19/12/2019 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công. Tổng mức dư nợ vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá Hạn mức Cho vay là 25.000.000.000. Thời hạn Duy trì Hạn mức Cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

(1) Bất động sản theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CH 565026, số vào sổ cấp GCN CS 09438 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/03/2017, địa chỉ tại căn hộ chung cư số 1606 Nhà T10, khu đô thị Vinhomes Times City, số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Chủ sở hữu là bà Trần Thị Thu Phương.

(2) Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149782 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/06/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016. Trị giá 2.501 triệu đồng.

(3) Bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 279278, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 145.BĐ.2008 288. QĐUB.2008 do Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng cấp ngày 07 tháng 10 năm 2008. Địa chỉ số 29 tổ 65 Trung tâm thí nghiệm điện, phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Chủ sở hữu là ông Trần Quốc Khánh và vợ là bà Vũ Thị Hằng, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở ngày 13/12/2019.

(4) Thẻ chấp hàng hóa luân chuyển và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại theo hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐTC-TSBĐS ngày 20/06/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo ký giữa khách hàng và ngân hàng

(c) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng số 01/2019/7607651 ký ngày 03 tháng 06 năm 2019. Hạn mức tối đa là 25.000.000.000 đồng, mục đích để bổ sung vốn lưu động, mở L/C. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

(1) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND Quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương và con là Ông Nguyễn Trần Nhật Đức.

(2) Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 30F-23947 nhãn hiệu Mazda loại xe ô tô du lịch 05 chỗ ngồi năm sản xuất 2018.

(d) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/422422/HĐTD.TM ngày 10/04/2019, hạn mức tín dụng ngắn hạn tối đa là 50 tỷ đồng, hạn mức tín dụng ngắn hạn này đã bao gồm toàn bộ dư bảo lãnh, dư nợ ngắn hạn, mở L/C theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/422422/HĐTD ngày 22/05/2018, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 10/04/2020, lãi vay được quy định trên từng kế ước nhận nợ, tài sản đảm bảo bao gồm:

+ Tài sản của bên thứ ba là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAB2359716 tại ngân hàng BIDV, chi nhánh Thành Đô của ông Trần Kim Gia theo hợp đồng cầm cố số 01/2017/422422/HĐBĐ.

+ Tài sản của bên thứ ba là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAC4196109 tại ngân hàng BIDV, chi nhánh Thành Đô của ông Trần Kim Gia theo hợp đồng cầm cố số 03/2019/422422/HĐBĐ.

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại căn hộ chung cư số 505-Tòa nhà CT1, nhà chung cư N08 thuộc khu tái định cư, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 283260, số vào sổ cấp GCN: CS-60779 do Sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 08/12/2018, đứng tên chủ sở hữu là Ông Phạm Đức Thăng và bà Đào Thị Thêm

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại căn hộ chung cư số 407-dự án Ecohome Phúc Lợi, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 885678, số vào sổ cấp GCN: CS-49024 do Sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 26//09/2018, đứng tên chủ sở hữu là Ông Nguyễn Thanh Tùng và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

+ Tài sản của bên thứ ba là 300.000 Cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND/ Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Kim Gia theo hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết số 04/2019/422422/HĐBĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019.

+ Đảm bảo bằng máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất theo hợp đồng thế chấp chung số 02/2019/422422/HĐBĐ ngày 28/05/2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	85.682.643.064	223.939.277.329	-	(211.021.988.286)	98.599.932.107
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	16.660.000.000	-	(16.660.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	4.085.309.349	-	3.656.375.996	(7.599.685.349)	141.999.996
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	116.874.999	-	15.027.261.810	(4.314.142.555)	10.829.994.254
Cộng	89.884.827.412	240.599.277.329	18.683.637.806	(239.595.816.190)	109.571.926.357

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	23.544.438.722	23.544.438.722	6.875.431.996	6.875.431.996
Vay dài hạn ngân hàng	-	-	6.658.432.000	6.658.432.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam CN Ngô Quyền	-	-	6.658.432.000	6.658.432.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (a)	11.833.353	11.833.353	216.999.996	216.999.996
Nợ thuê tài chính	23.532.605.369	23.532.605.369	-	-
Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (b)	11.528.234.161	11.528.234.161	-	-
Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội (c)	12.004.371.208	12.004.371.208	-	-
Cộng	23.544.438.722	23.544.438.722	6.875.431.996	6.875.431.996

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng cho vay số 476-01.16/HĐTĐTH/TPBANK.LNH-HHHN ngày 27/01/2016, số tiền vay 710.000.000 VNĐ, mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO MESCO, BKS: 30E-311.20 theo hợp đồng mua bán xe số 1296/HĐMB-SORENTO MESCO ngày 03/12/2015, thời hạn vay 60 tháng, tài sản đảm bảo là xe KIA SORENTO BKS: 30E-311.20.

(b) Là khoản nợ thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội cho các tài sản sau:

(1) Hệ thống máy móc thiết bị sản xuất giấy có giá trị 7.291.715.840 VNĐ (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Ngày bắt đầu thuê là 22/02/2019. Thời hạn thuê: 42 tháng. Lãi suất thuê được xác định theo lãi suất thả nổi lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất tiêu chuẩn của VND của CILC + biên độ 1.68%. Việc điều chỉnh lãi hàng tháng (nếu có) sẽ được thể hiện trên giấy báo thanh toán do bên cho thuê gửi cho bên thuê.

(2) Hệ thống máy móc thiết bị sản xuất giấy có giá trị 35.290.717.056 (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Ngày bắt đầu thuê là 04/04/2019. Thời hạn thuê: 47 tháng. Lãi suất thuê được xác định theo lãi suất thả nổi lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất tiêu chuẩn của VND của CILC + biên độ 1.68%. Việc điều chỉnh lãi hàng tháng (nếu có) sẽ được thể hiện trên giấy báo thanh toán do bên cho thuê gửi cho bên thuê.

(c) Là khoản nợ thuê tài chính của công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội theo các hợp đồng:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số 21719000066/HĐCTTC ngày 19 tháng 04 năm 2019. Tài sản cho thuê là Dây chuyền sản xuất giấy Kraft có tổng giá trị là 28.612.100.000 VNĐ (Đã bao gồm 10% VAT) và cam kết mua lại sau khi kết thúc thời hạn thuê. Lãi suất thuê được cố định 8,5% trong vòng 6 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 7 lãi suất thuê sẽ được thả nổi và xác định bằng: Lãi suất tham chiếu cộng với lãi suất được lựa chọn là 2,6%/năm. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ.

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số 2179000212/HĐCTTC ngày 10 tháng 10 năm 2019. Tài sản cho thuê là Máy ép cộc màng ngăn (ép bùn) có tổng giá trị là 2.114.868.250 VNĐ (đã bao gồm 10% VAT) và cam kết mua lại sau khi kết thúc thời hạn thuê. Lãi suất thuê được cố định 8,5% trong vòng 6 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 7 lãi suất thuê sẽ được thả nổi và xác định bằng: Lãi suất tham chiếu cộng với lãi suất được lựa chọn là 2,6%/năm. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ.

Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Bù trừ với khoản phải thu</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	6.875.431.996	-	(3.207.222.647)	(3.656.375.996)	-	11.833.353
Nợ thuê tài chính	-	73.309.401.146	(12.910.229.468)	(15.027.261.810)	(21.839.304.499)	23.532.605.369
Cộng	6.875.431.996	73.309.401.146	(16.117.452.115)	(18.683.637.806)	(21.839.304.499)	23.544.438.722

17. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	250.000.000	668.730.563	(43.500.000)	875.230.563
Quỹ phúc lợi	250.000.000	668.730.563	(33.235.000)	885.495.563
Cộng	500.000.000	1.337.461.126	(76.735.000)	1.760.726.126

18. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là khoản chênh lệch giữa giá bán và giá trị còn lại của TSCĐ bán và thuê lại tài chính còn phải phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNGĐịa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	100.000.000.000	400.000.000	8.954.329.624	13.546.207.742	122.900.537.366
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	10.436.881.387	979.243.296	11.416.124.683
Thù lao hội đồng quản trị	-	-	(288.000.000)	-	(288.000.000)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	400.000.000	19.103.211.011	14.525.451.038	134.028.662.049
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	400.000.000	19.103.211.011	14.525.451.038	134.028.662.049
Tăng vốn từ lợi nhuận	15.000.000.000	-	(15.000.000.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	65.000.000.000	-	-	-	65.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	14.546.300.012	1.360.555.047	15.906.855.059
Trích lập các quỹ (*)	-	1.043.688.139	(2.283.224.936)	(97.924.329)	(1.337.461.126)
Chia cổ tức, lợi nhuận tại Công ty con(*)	-	-	-	(2.160.000.000)	(2.160.000.000)
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ lợi ích ở Công ty con	-	-	508.481.350	(508.481.350)	-
Thù lao hội đồng quản trị	-	-	(288.000.000)	-	(288.000.000)
Số dư cuối năm này	180.000.000.000	1.443.688.139	16.586.767.437	13.119.600.406	211.150.055.982

(*)Nghị quyết đại cổ đông cổ đông số 01/2019/HHHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 05 năm 2019 quyết định phân phối lợi nhuận hợp nhất năm 2018 như sau:

Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018

Trích lập quỹ khen thưởng : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018

Trích lập quỹ phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018

Chia cổ tức bằng cổ phiếu : 15% vốn chủ sở hữu

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	18.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	18.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất**A, Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	5.722,60	2457,63

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	368.248.808.374	245.485.115.312
Doanh thu bán hàng hóa	129.918.735.917	52.093.960.154
Doanh thu bán thành phẩm	233.338.437.450	185.330.256.526
Doanh thu khác	4.991.635.007	8.060.898.632
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(80.317.600)	(10.965.000)
Hàng bán bị trả lại	(80.317.600)	(10.965.000)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	368.168.490.774	245.474.150.312

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	17.270.244.900	5.202.091.250
<i>Doanh thu tiền điện và bảo vệ</i>	694.051.162	634.687.809
<i>Doanh thu tiền khấu hao nhà xưởng, máy móc thiết bị theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh</i>	300.000.000	720.000.000
<i>Lãi hợp tác kinh doanh</i>	61.988.725	18.326.257
<i>Doanh thu cho thuê tài sản</i>	476.000.000	-
Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	17.471.460.600	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	119.286.554.898	50.387.630.225
Giá vốn của thành phẩm đã bán	210.101.939.808	161.071.993.105
Giá vốn khác	2.750.559.234	6.591.879.186
Cộng	332.139.053.940	218.051.502.516

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	3.772.299	446.449.644
Lãi tiền cho vay	576.897.261	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	15.703.845	51.547.958
Lãi tiền đặt cọc	517.991.782	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	82.855	-
Cộng	1.114.448.042	497.997.602

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	10.177.927.722	7.716.872.159
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	286.150.244	249.518.799
Cộng	10.464.077.966	7.966.390.958

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.059.499.494	849.792.548
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	447.993.734	492.413.611
Chi phí khấu hao tài sản cố định	295.379.473	542.596.176
Chi phí dịch vụ mua ngoài	962.351.920	823.845.452
Các chi phí khác	180.485.699	198.813.605
Cộng	<u>2.945.710.320</u>	<u>2.907.461.392</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.213.137.600	1.155.671.968
Chi phí đồ dùng văn phòng	37.007.581	56.109.683
Chi phí khấu hao tài sản cố định	439.542.492	450.057.811
Thuế, phí và lệ phí	790.174.564	504.788.885
Chi phí dịch vụ mua ngoài	340.533.956	317.457.210
Các chi phí khác	235.071.388	282.936.047
Cộng	<u>3.055.467.581</u>	<u>2.767.021.604</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	38.130.728
Giảm thuế do hạch toán nhầm	-	17.184.073
Thu tiền từ bồi hoàn hàng hóa không đạt chất lượng	122.767.049	209.956.943
Thu nhập khác	3.683.388	4.523.247
Cộng	<u>126.450.437</u>	<u>269.794.991</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	2.313.155	10.758.011
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định của công ty con	579.383.368	-
Chi phí liên quan đến vụ hòa hoãn	96.808.368	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	185.891.270	182.266.686
Chi phí khác	1.000.000	7.179.135
Cộng	<u>865.396.161</u>	<u>200.203.832</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.939.683.285	14.349.362.603
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	224.457.844	316.826.999
<i>Phạt chậm nộp, truy thu thuế</i>	332.725.769	335.153.256
<i>Lãi chậm nộp bảo hiểm</i>	184.347.634	182.266.686
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ khác ở Công ty con</i>	1.543.636	3.138.922
<i>Điều chỉnh tăng do hợp nhất</i>	117.130.200	149.747.648
<i>Điều chỉnh tăng do hợp nhất</i>	29.704.299	-
Các khoản điều chỉnh giảm	108.267.925	18.326.257
<i>Lãi thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh</i>	108.267.925	18.326.257
Thu nhập chịu thuế	20.164.141.129	14.666.189.602
Thu nhập tính thuế	20.164.141.129	14.666.189.602
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	4.032.828.226	2.933.237.920
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	(38.409.583)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.032.828.226	2.894.828.337

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.546.300.012	10.436.881.387
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ở Công ty con</i>	(2.126.263.753)	(1.527.536.797)
<i>Chi trả tiền thù lao HĐQT</i>	(383.633.752)	(195.848.659)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ở Công ty mẹ</i>	(288.000.000)	(288.000.000)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ở Công ty mẹ</i>	(1.454.630.001)	(1.043.688.138)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.420.036.259	8.909.344.590
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	13.873.699	11.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	895	775

(*)Số liệu năm nay tạm trích theo tỷ lệ như nghị quyết phân phối với lợi nhuận năm trước. Tỷ lệ tạm tính năm nay là: 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất, trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ở Công ty con: 10% lợi nhuận sau thuế của Công ty con nhân với tỷ lệ lợi ích 80%.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.000.000	10.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tăng vốn từ lợi nhuận trong năm	1.500.000	1.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tăng vốn bằng tiền trong năm	2.373.699	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>13.873.699</u>	<u>11.500.000</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	148.851.079.432	115.849.628.722
Chi phí nhân công	11.374.442.590	8.557.211.274
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.169.557.869	12.042.296.666
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.323.501.966	34.323.172.228
Chi phí khác	417.811.633	1.596.786.576
Cộng	<u>217.136.393.490</u>	<u>172.369.095.466</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Bù trừ tiền phải thu bán tài sản và phải trả tiền vay thuê tài sản tài chính	21.839.304.499
Bù trừ tiền phải thu bán tài sản và ký quỹ, ký cược dài hạn	1.968.709.295
Bù trừ phải thu bán tài sản và phải trả tiền chi phí lãi thuê tài chính	159.338.537
Bù trừ phải thu bán tài sản và phải trả khác	122.781.004
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	15.000.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị/các thành viên Ban điều hành/các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Các bên liên quan với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Bà Trần Thị Thu Phương	Tổng Giám Đốc Công ty
Ông Nguyễn Trần Nhật Đức	Con Bà Trần Thị Thu Phương
Ông Trần Kim Gia	Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Trần Thị Thu Phương		
Thu tiền góp vốn	9.000.000.000	-
Vay ngắn hạn	5.160.000.000	8.200.000.000
Trả tiền vay ngắn hạn	5.160.000.000	8.200.000.000
Tiền cổ tức phải trả	800.280.000	-
Trả tiền cổ tức	800.280.000	-
Ông Nguyễn Trần Nhật Đức		
Chi tiền đặt cọc mượn tài sản	7.000.000.000	-
Phải thu tiền lãi đặt cọc	208.753.425	-
Thu tiền lãi đặt cọc	208.753.425	-
Ông Trần Kim Gia		
Vay ngắn hạn	4.800.000.000	12.550.000.000
Trả tiền vay ngắn hạn	4.800.000.000	12.550.000.000
Đặt cọc để nhận quyền định đoạt 2 số tiết kiệm	6.000.000.000	-
Tiền cổ tức phải trả	1.046.520.000	-
Trả tiền cổ tức	1.046.520.000	-
Dự thu lãi tiền đặt cọc	146.991.781	-

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan được trình bày thuyết minh tại V.5a

Một số tài sản thuộc sở hữu của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan đang được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay của ngân hàng, chi tiết xem Thuyết minh số V.17a

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ tiền lương, thưởng	401.839.846	654.100.239

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng là Giám đốc và Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc.
Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư Hoàng Hà
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Cổ đông lớn của Công ty- Tổng giám đốc Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc		
<i>Phải trả tiền mua nguyên vật liệu</i>	1.338.221.610	2.354.647.350
<i>Trả tiền mua hàng</i>	1.338.221.610	-
<i>Phải thu tiền bán thành phẩm</i>	18.997.269.390	15.270.375.725
<i>Thu bán hàng</i>	15.897.817.060	9.217.129.700
<i>Phải thu tiền bán thanh lý tài sản hợp tác kinh doanh</i>	9.350.000.000	-
<i>Bù trừ công nợ phải trả tiền hợp tác với phải thu tiền thanh lý tài sản</i>	5.050.000.000	-
<i>Thu tiền bán thanh lý tài sản hợp tác kinh doanh</i>	4.300.000.000	-
<i>Phải thu tiền khấu hao nhà xưởng, máy móc thiết bị theo hợp đồng hợp tác kinh doanh</i>	330.000.000	792.000.000
<i>Thu tiền khấu hao nhà xưởng, máy móc thiết bị theo hợp đồng hợp tác kinh doanh</i>	330.000.000	-
<i>Phải thu tiền cho thuê nhà xưởng, máy móc thiết bị</i>	523.600.000	-
<i>Thu tiền cho thuê nhà xưởng, máy móc thiết bị</i>	523.600.000	-
<i>Phải thu tiền điện, bảo vệ</i>	763.456.278	698.156.590
<i>Thanh toán tiền điện, bảo vệ</i>	565.959.034	769.109.320
<i>Bù trừ công nợ phải thu và phải trả</i>	-	3.192.548.260
<i>Phải thu tiền lãi hợp tác kinh doanh</i>	61.988.725	18.326.257
<i>Thu tiền lãi hợp tác kinh doanh</i>	61.988.725	87.508.155
<i>Thu lại hàng cho mượn năm trước</i>	1.079.987.660	-
Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà		
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	19.218.606.660	-
<i>Thu tiền bán hàng</i>	9.192.847.225	-
<i>Phải trả tiền mua hàng</i>	10.677.499.025	-
<i>Đầu tư góp vốn</i>	14.000.000.000	-
<i>Bù trừ công nợ phải thu và phải trả</i>	4.589.216.445	-
<i>Bù trừ công nợ 3 bên phải trả Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà và phải thu Công ty Cổ phần Tổng công ty Dulico</i>	6.088.282.580	-
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy		
<i>Chi tiền đặt cọc mượn tài sản</i>	4.000.000.000	-
<i>Phải thu tiền lãi đặt cọc</i>	101.260.275	-
<i>Thu tiền lãi đặt cọc</i>	101.260.275	-

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.3; V.5a; V.5b; V.10a./.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực sản xuất giấy

Lĩnh vực thương mại

Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	129.918.735.917	233.258.119.850	4.991.635.007	368.168.490.774
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.918.735.917	233.258.119.850	4.991.635.007	368.168.490.774
Chi phí theo bộ phận	(119.286.554.898)	(210.101.939.808)	(2.750.559.234)	(332.139.053.940)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.632.181.019	23.156.180.042	2.241.075.773	36.029.436.834
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				6.001.177.901
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				30.028.258.933
Doanh thu hoạt động tài chính				1.114.448.042
Chi phí tài chính				(10.464.077.966)
Thu nhập khác				126.450.437
Chi phí khác				(865.396.161)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.032.828.226)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				15.906.855.059
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		17.511.622.986		17.511.622.986
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.191.852.863	9.321.533.409	199.477.268	14.712.863.540

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	23.689.898.382	240.399.938.099	8.891.427.457	272.981.263.938
Tài sản phân bổ cho bộ phận	30.872.563.883	54.791.470.513	1.186.161.253	86.850.195.650
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				21.075.591.215
Tổng tài sản				380.907.050.803
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	133.860.886.868	-	133.860.886.868
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	11.987.890.308	21.275.658.893	460.589.248	33.724.138.449
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				2.171.969.504
Tổng nợ phải trả				169.756.994.821

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.375.591.215	2.474.349.410	5.375.591.215	2.474.349.410
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.100.000.000	-	1.100.000.000	-
Phải thu khách hàng	67.699.154.972	43.779.884.102	67.699.154.972	43.779.884.102
Các khoản phải thu khác	70.883.065.106	44.435.452.043	70.883.065.106	44.435.452.043
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	14.600.000.000	-	14.600.000.000	-
Cộng	159.657.811.293	90.689.685.555	159.657.811.293	90.689.685.555
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	133.116.365.079	96.760.259.408	133.116.365.079	96.760.259.408
Phải trả người bán	26.945.112.505	25.515.906.151	26.945.112.505	25.515.906.151
Các khoản phải trả khác	1.410.312.119	8.241.735.740	1.410.312.119	8.241.735.740
Cộng	161.471.789.703	130.517.901.299	161.471.789.703	130.517.901.299

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	109.571.926.357	23.544.438.722	-	133.116.365.079
Phải trả người bán	26.945.112.505	-	-	26.945.112.505
Các khoản phải trả khác	1.410.312.119	-	-	1.410.312.119
Cộng	137.927.350.981	23.544.438.722	-	161.471.789.703
Số đầu năm				
Vay và nợ	89.884.827.412	6.875.431.996	-	96.760.259.408
Phải trả người bán	25.515.906.151	-	-	25.515.906.151
Các khoản phải trả khác	3.191.735.740	5.050.000.000	-	8.241.735.740
Cộng	118.592.469.303	11.925.431.996	-	130.517.901.299

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu



Trần Thị Thu Lan


Kế toán trưởng



Trịnh Thị Hương

Lập ngày 24 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương